البوذية ...ديانة أم تمرد أخلاقي على الهندوسية؟

Phật Giáo Là Một Tôn Giáo ... Hay Là Một Triết Lý Đột Phá Tách Khỏi Ấn Độ Giáo?

Phật Giáo Là Một Tôn Giáo ... Hay Là Một Triết Lý Đột Phá Tách Khỏi Ấn Độ Giáo?

Câu hỏi và trả lời

Tiến sĩ Haytham Tala'at

Lời Giới Thiệu

Nhân danh Allah, xin tạ ơn Allah, cầu xin Allah ban Phúc lành và Bằng an cho Thiên Sứ của Allah, cho gia quyến và bạn đồng hành của Người và những ai nối tiếp theo Người ..

Phật giáo có phải là chủ nghĩa vô thần duy vật không?

Một số giáo phái Phật giáo cho rằng Phật là thần thánh?

Phật giáo là một tôn giáo hay chỉ là một triết lý đạo đức?

Có thể coi Phật giáo đơn thuần là một cuộc nổi dậy chống lại sự băng hoại xảy ra trong Ấn Độ giáo không?

Đạo Phật ngày nay có giống với lời dạy mà Đức Phật để lại không?

Tại sao gần đây Phật giáo đã bắt đầu truyền bá khắp thế giới?

Nhiều câu hỏi nảy sinh trong tâm trí của những người không phải là Phật tử trên khắp thế giới.

Trong cuốn sách nhỏ này, chúng tôi sẽ cố gắng trả lời những câu hỏi đã liệt kê, sẽ trình bày những vấn đề đúng thực về đạo Phật cũng như về sự khác biệt giữa đạo Phật do Đức Phật để lại và đạo Phật

được truyền bá bởi những người theo đạo Phật ngày nay.

Chúng tôi khẳng định trong cuốn sách này rằng Phật giáo gặp phải những vấn đề về tinh thần, những vấn đề khoa học, những vấn đề về nhận thức, và vô số vấn đề đạo đức khác.

Vấn đề lớn nhất từ trước đến nay của Phật giáo là nó đi ngược với lời mặc khải của Thượng Đế và bản chất con người (Fit-rah (*) - niềm tin tự nhiên).[1]

Trước khi nói về Phật giáo, người đọc phải biết thuyết vô thần duy vật là gì, bởi vì có một sự hội nhập rất lớn giữa Phật giáo do Đức Phật để lại và thuyết vô thần duy vật:

Chủ nghĩa vô thần duy vật là: Phủ nhận Đấng Tạo Hóa, điều vô hình, các lời mặc khải của Thượng Đế, linh hồn và cuộc sống Đời Sau.

Và thẳng thắn mà nói, Phật giáo mà Đức Phật kêu gọi không phải là vô thần theo nghĩa này. Bạn thấy trong Phật giáo mà Đức Phật đã để lại: Cách thoát khỏi đau khổ, cách hợp nhất với Niết bàn (*) tuyệt đối, và cố gắng giải quyết thảm kịch lớn nhất theo

[1] (*) Fit-rah (niềm tin tự nhiên) có nghĩa là con người được tạo ra đều thừa nhận Allah (Đấng Tạo Hóa) và tất cả mọi hoạt động của cơ thể con người đều tuân theo qui luật của Ngài giống như bao vạn vật khác. Thiên Sứ của Allah – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – nói: {Mỗi đứa trẻ sinh ra đời đều theo Fit-rah (niềm tin tự nhiên) nhưng cha mẹ của nó dắt nó theo Do Thái giáo hoặc Thiên Chúa giáo hoặc Bái Hỏa giáo.} (Al-Bukhari ghi lại).

quan niệm của Phật giáo, đó là bi kịch của kiếp luân hồi.[1]

Chúng tôi sẽ giải thích chi tiết những thuật ngữ này trong cuốn sách này, bằng sự chấp thuận của Allah, nhưng bằng chứng từ những lời này là Phật giáo hàm chứa một mệnh đề trong đó có nhiều ý tưởng vô hình, vì vậy Phật giáo không phải là một chủ nghĩa vô thần duy vật theo nghĩa này.

Nhưng ngược lại, Phật giáo cũng không phải là một tôn giáo tin vào Allah là Đấng Tạo Hóa, Đấng Điều Hành thống lĩnh trời đất, một Thượng Đế độc lập với tạo hóa của Ngài. Thay vào đó, nó rất ngắn gọn: Là một triết lý đạo đức trừu tượng tin vào sự cần thiết phải thoát khỏi đau khổ và tìm cách hợp nhất với một thế lực tuyệt đối, một sức mạnh tiềm ẩn trong vũ trụ.

Phật giáo, dưới bàn tay của đức Phật sáng lập, không nói về thượng đế hay điều vô hình, nhưng đồng thời nó vẫn giữ lại một số tàn dư của quan niệm Ấn Độ giáo về kiếp luân hồi và sự cần thiết của việc hợp nhất với thế lực tuyệt đối. Vì vậy, có lẽ mô tả gần nhất về Phật giáo mà Đức Phật để lại là: "Thuyết vô thần tâm linh".

[1] (*) Niết bàn còn gọi là Nát bàn: nơi con người thoát khỏi vòng luân hồi và siêu thoát trọn vẹn. Theo khái niệm giải thoát của Phật giáo, đây là một trạng thái tâm linh hoàn toàn thanh thản, giải thoát khỏi mọi đau khổ của cuộc đời. Trạng thái này có thể đạt được khi còn đang sống (Hữu dư Niết bàn) hoặc khi đã chết (Vô dư Niết bàn).

Theo đó, chúng ta hãy tiến gần đến việc hiểu Phật giáo và làm rõ liệu nó có gì tương thích với Fit-rah, lý trí, khoa học hiện đại hay logic không?

Có phải Phật giáo đã đầu độc những giá trị đạo đức mà nó rao giảng, bề ngoài nó kêu gọi những giá trị đạo đức nhưng lại mâu thuẫn với chúng từ một con đường khác?

Chúng ta hãy xem câu trả lời cho tất cả những vấn đề này trong những trang giấy của cuốn sách nhỏ này, và xem Phật giáo đã vi phạm Tawhid (tính duy nhất của Allah) thuần túy như thế nào cũng như Fit-rah (niềm tin tự nhiên hay bản năng) vào Allah duy nhất mà Islam kêu gọi.

Islam là một tôn giáo được Allah chấp nhận cho tất cả con người nói chung, Allah Tối Cao và Toàn Năng phán:

﴿إِنَّ الدِّينَ عِندَ اللَّـهِ الْإِسْلَامُ﴾

{Quả thật, tôn giáo được chấp nhận nơi Allah chỉ có Islam.} (chương 3 - Ali 'Imran: 19).[1]

Đấng Tối Cao phán:

﴿وَمَن يَبْتَغِ غَيْرَ الْإِسْلَامِ دِينًا فَلَن يُقْبَلَ مِنْهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخَاسِرِينَ﴾

{Ai chọn lấy một tôn giáo nào khác ngoài tôn giáo Islam thì việc làm đó của y sẽ không bao giờ được (Allah) chấp nhận và ở Đời Sau y sẽ là một

[1] Câu chuyện về Phật giáo, Donald Lopez, trang 239 (chưa dịch).

trong những kẻ thua thiệt.} (chương 3 - Ali 'Imran: 85).[1]

Cho nên, không có sự cứu rỗi cho Phật tử hoặc cho bất kỳ con người nào ngoại trừ với tôn giáo Islam này.

Islam không nằm trong danh sách các tôn giáo trên trái đất, mà nó là một tôn giáo tôn thờ Allah duy nhất được Allah thiên khải xuống cho tất cả các vị Nabi. Vì vậy, tất cả các vị Nabi đều kêu gọi nhân loại theo Tawhid (tôn thờ Allah duy nhất), và ngày nay không còn tôn giáo nào kêu gọi thờ phượng duy nhất một mình Allah ngoại trừ Islam, các tôn giáo khác đều trở nên méo mó và đa thần, ít hoặc nhiều.

Islam là sự tôn thờ Allah duy nhất, tuân theo mệnh lệnh của Ngài, từ bỏ những điều cấm của Ngài, dừng lại tại giới hạn của Ngài, tin vào tất cả những gì Ngài đã thông báo về những gì đã và đang tồn tại, và vô can với mọi tín ngưỡng sùng bái thần tượng và chủ nghĩa vô thần.

Với điều này mà Islam đã đến, và trên điều này mà tất cả loài người được sinh ra.

Vì vậy, hãy xem Phật giáo kêu gọi điều gì và dựa trên cơ sở nào mà nó chống đối lại tất cả những điều này!

[1] Tham khảo cuốn Nguồn gốc của đạo Phật, của Robert Gethin, trang 62, và cuốn sách ở liên kết này: http://www.ahandfulofleaves.org/documents/The%20Foundations%20of%20Buddhism_Gethin_1998.pdf

1) Đạo Phật là gì?

Phật giáo: Là một triết học được gán cho Đức Phật, nhằm mục đích đạt được nhận thức và sáng suốt để thoát khỏi đau khổ và kiếp luân hồi - và chúng tôi sẽ đề cập đến ý nghĩa của những thuật ngữ này trong cuốn sách-.(1)[1]

Để thoát khỏi đau khổ và kiếp luân hồi, Phật tử phải thực hành một loạt các pháp tu khổ hạnh và thiền định, và có thể thực hành một loạt các nghi lễ theo một số tông phái Phật giáo.

Trên thực tế, Phật giáo là một nền triết học chứa đầy sự pha trộn tàn dư của các tôn giáo, đặc biệt là Ấn Độ giáo sơ khai, cùng với một tập hợp các quan niệm nhân sinh, các triết lý tinh thần và trực giác.

Định nghĩa về tất cả những điều này cũng như làm rõ các vấn đề của chúng, dưới sự chấp thuận của Allah, sẽ được trình bày qua các trang của cuốn sách.

2- Đạo Phật ra đời như thế nào?

Đạo Phật gắn liền với hình tượng đức Phật sáng lập.

Phật không phải là tên của một người, mà nó là một ngôn từ có nghĩa là: Người giác ngộ hay Người thức tỉnh – và thuật ngữ này có nghĩa là đạt được kiến thức về mục đích của cuộc sống.

[1] Cogan, Robert (1998), Tư duy phản biện: Từng bước, nhà xuất bản Đại học Hoa Kỳ, trang 202–203.

Qua những trang sách này, chúng ta sẽ biết liệu điều gì đã xảy ra với Đức Phật có thực sự là một sự giác ngộ, hay đó là một loại ảo giác tinh thần và những suy nghĩ điên rồ do hậu quả của việc phải ở những nơi đổ nát không có thức ăn trong thời gian dài?

Tên thật của Đức Phật là: Siddhartha Gautama (theo tiếng Việt thường biết đến là Thích ca - Mâu ni hoặc Tất-đạt-đa Cồ-đàm). Ông đã đạt được danh hiệu "Đức Phật" sau khi trải qua quá trình giác ngộ theo tín ngưỡng của họ, và Đức Phật lớn lên ở Nepal trong một gia đình phong kiến giàu có vào thế kỷ thứ năm trước Công nguyên.

Từ khi còn nhỏ, Đức Phật đã mong muốn hiểu được những gì đang diễn ra xung quanh mình, đặc biệt là vấn đề đau đớn và khổ sở trên thế giới, và cha của ông đã cố gắng ngăn cản điều đó bằng cách cưới vợ cho ông khi còn trẻ và làm cho ông bận rộn với những trò tiêu khiển, nhưng tâm trí của ông đã không chịu dừng lại, ông vẫn mải mê cố gắng tìm hiểu tại sao lại có cơn đau và cách điều trị là gì?

Một đêm nọ, trong tuổi đời còn khá nhỏ, Đức Phật quyết định rời bỏ cung điện mình đang sống, và không bao giờ quay trở lại, để tự mình tìm cách chữa trị những nỗi đau.

Thế là Phật cởi y phục thái tử, mặc y phục của người nghèo khổ, và tham gia vào đoàn tu sĩ xuất gia khổ hạnh.

Sau nhiều năm khổ hạnh và tự hành hạ bản thân mà ngay cả các nhà sư cũng không thể chịu đựng được, và cho đến khi Đức Phật gần như diệt vong, ông phát hiện ra rằng tất cả những điều này đều vô ích, vì vậy ông trở lại cuộc sống điều độ và bắt đầu ăn uống và sống một cách bình thường, nhưng cũng hoàn toàn cách ly với thế giới.

Sau đó, Đức Phật bước vào giai đoạn của sự giác ngộ hoặc thức tỉnh, và theo đó, chàng trai trẻ Siddhartha Gautama đã trở thành một vị Phật!

Nhưng trước khi chúng tôi kể câu chuyện này ...

Có một câu hỏi:

Nỗi đau đó là gì?

Tại sao Đức Phật cảm thấy cần phải tìm ra giải pháp cho nỗi đau này?

Câu trả lời đơn giản là Đức Phật sinh ra, sống và lớn lên dưới nền giáo dục của Ấn Độ giáo. Theo tín ngưỡng Ấn Độ giáo mục đích tồn tại là để cố gắng thoát khỏi nỗi đau!

Vậy nỗi đau mà Ấn Độ giáo cảm nhận được đó là gì?

Nỗi đau trong Ấn Độ giáo là do kiếp luân hồi mà ra.

Đó là khi một người chết đi, người đó sẽ đầu thai trở lại, được sinh ra trong một hình hài mới, một nơi ở mới tùy theo việc làm của người đó ở kiếp trước.

Theo đó, ai mà kiếp trước làm việc tốt lành sẽ được đầu thai sang giai cấp cao hơn, và ai làm điều

xấu sẽ đầu thai sang giai cấp thấp hơn và có thể đầu thai thành một trong các loài động vật.

Người Ấn Độ giáo phải tuân thủ các bài thực hành để tăng cường khắc khổ và kiêng các dục vọng để tiếp tục vươn lên qua nhiều lần chuyển kiếp, để sau một chuỗi dài trong kiếp luân hồi, người đó dần dần thoát khỏi kiếp luân hồi mà hòa nhập vào một thế giới tuyệt đối (Niết bàn).

Tại đây, vô số vấn đề về trí tuệ, khoa học và logic xuất hiện mà chúng tôi sẽ đề cập ngay sau đây.

Nhưng đó chính là trọng điểm của mối bận tâm lớn nhất của Đức Phật: Để thoát khỏi kiếp luân hồi.

Điều này làm ông lo lắng khôn nguôi, không biết làm sao thoát khỏi kiếp luân hồi và thoát ra một cách nhanh chóng.

Trước đó, Đức Phật đã tìm thấy nhiều vấn đề thối nát trong Ấn Độ giáo, và ông đã rất muốn loại bỏ chúng, và sự thối nát trong Ấn Độ giáo, chẳng hạn như vấn đề đẳng cấp và sự thối nát của giới tăng lữ và quyền lực của họ.

Đức Phật bước đi với những trăn trở này, và một ngày nọ, khi đang đi dạo trong rừng, ông tìm thấy một cái cây và sau này nó được gọi là cây Bodhi (Bồ đề) theo tên của ông, ông ngồi dưới gốc cây đó và bắt đầu cảm thấy sự giác ngộ sẽ đến với mình, vì vậy ông quyết tâm ngồi xuống dưới gốc cây, và quyết định rằng ông sẽ không rời khỏi cái cây này cho đến khi ông giác ngộ được hoặc chết.

Sau nhiều ngày và nhiều tuần khổ hạnh và hoàn toàn tĩnh lặng dưới gốc cây này, ý tưởng hay sự giác ngộ đã đến với ông. Từ đó Đức Phật thiết lập niềm tin Phật giáo, và Phật giáo xuất hiện kể từ đó.

3- Cơ sở của niềm tin Phật giáo là gì?

Sau khi Đức Phật có được sự giác ngộ dưới gốc cây bồ đề, ông đã có thể biết cách thoát khỏi đau khổ.

Và làm thế nào để được giải thoát là phải dựa vào tứ diệu đế hay còn gọi là Bốn Chân Lý Thâm Diệu của Đức Phật, đó là:

Diệu đế đầu tiên (khổ đế): Là trong cuộc sống có đau đớn và khổ sở.

Diệu đế thứ hai (tập đế): Là nguyên nhân dẫn đến đau đớn và khổ sở, đó là ham muốn, dục vọng và sự nỗ lực để thỏa mãn thú vui của chính mình.

Diệu đế thứ ba (diệt đế): Là hy vọng. Đau khổ có thể chữa được khi có thể vượt qua được ham muốn và dục vọng không thể kiềm chế dẫn đến đau đớn.

Diệu đế thứ tư (đạo đế): Là cơ chế điều trị bằng việc áp dụng một chương trình đào tạo nghiêm ngặt nhằm giải phóng một người khỏi những ham muốn không kiềm chế được đã làm trì hoãn sự cứu rỗi của họ.

Việc áp dụng theo phương pháp đào tạo này là phải tuân theo tám yếu tố (còn gọi là bát chánh đạo).

Yếu tốt đầu tiên: Chánh kiến, có nghĩa là: kiến thức về giáo lý Phật giáo bao gồm tứ diệu đế đã nói trên.

Yếu tố thứ hai: Chánh tư duy (tư tưởng thoát khỏi tham, thoát khỏi sân, thoát khỏi hại hay hung bạo), luôn luôn là ý hướng cho sự giải thoát.

Yếu tố thứ ba: Chánh Ngữ, có nghĩa là một người cố gắng nói lời trong sáng, tránh những lời tục tĩu.

Yếu tố thứ tư: Chánh nghiệp, là tránh xa các hành vi xấu như giết người, trộm cắp và uống chất gây say.

Yếu tố thứ năm: Chánh mạng, có nghĩa là xuất gia. Theo Phật giáo xuất gia tốt hơn là lao động, và lao động chỉ là phương tiện sống chứ không phải là mục đích chính.

Yếu tố thứ sáu: Chánh tinh tấn, là cách một người từ từ thay đổi bản thân.

Yếu tố thứ bảy: Chánh niệm, nghĩa là chú ý hoặc nhận thức đúng đắn khi con người tập trung vào năng lượng của tâm trí và làm thế nào để hưởng lợi từ nó, và một trong những quan niệm kỳ lạ của Phật giáo về chủ đề này là sự tập trung tinh thần có thể thay đổi thế giới vật chất xung quanh bạn và đây là những gì chúng tôi sẽ giải thích lỗi khoa học trong đó trong các nếp gấp của cuốn sách.

Yếu tố thứ tám: Chánh định, tập trung chính xác và thông qua các bài thiền Raja Yoga (Yoga của hoàng gia).

Đây là giáo lý Phật giáo, nó là trọng tâm của sự giác ngộ mà Đức Phật đã đạt được, và đó là mục đích của Phật giáo, và là lối sống của người Phật tử.

4- Điều gì đã xảy ra sau khi Đức Phật đạt được giác ngộ?

Sau khi Đức Phật đạt được sự giác ngộ, ông đã biến đổi như chúng tôi đã đề cập, từ Siddhartha Gautama thành Đức Phật, tức Người giác ngộ.

Đức Phật được coi là vị Phật vĩ đại nhất trong các vị Phật trong sự giác ngộ và thức tỉnh.

Chúng tôi nói những vị Phật vĩ đại nhất là bởi vì theo Phật giáo, có rất nhiều vị Phật sẽ đến với chúng ta trong cuốn sách.

Đức Phật cũng được coi là vị Phật vĩ đại nhất trong việc chuyển bánh xe pháp luật, và ý nghĩa của việc chuyển bánh xe pháp luật là cuộc thánh chiến để truyền bá lời kêu gọi đến với Phật giáo.

Ngay sau khi Đức Phật đạt được giác ngộ, ông bắt đầu thuyết giảng giáo lý của mình dựa trên tứ diệu đế và bát chánh đạo.

Giáo lý của Đức Phật, bề ngoài, không gì khác hơn là một triết lý đạo đức, hàm chứa một số giá trị cao đẹp và ý nghĩa cao cả, chẳng hạn như ngăn chặn sát sinh, hãm hại, bất công và lời nói tục tĩu. Những giá trị này có đồng quan điểm với mọi luật lệ và tôn

giáo, nhưng thực tế là triết lý của Đức Phật đã làm hỏng những giá trị này và phá hủy ý nghĩa của chúng, như chúng tôi sẽ trình bày ngay sau đây.

Đức Phật không ngừng truyền bá đạo pháp cho đến khi ông chết ở tuổi tám mươi.

Sau khi ông chết, triết lý mà ông để lại đã phát triển theo nhiều cách khác nhau giữa những người noi theo ông, và nó được chia thành hai tông phái lớn.

Trong khi Phật giáo nguyên thủy (Theravada), hay con đường của tổ tiên, đi trên con đường giáo lý của Đức Phật, đường lối mà nó chỉ quan tâm đến triết lý đạo đức và sự cứu rỗi khỏi kiếp luân hồi, không quan tâm đến điều vô hình, Đấng Tạo hóa, hay bất cứ điều gì khác, một Phật giáo khác hình thành sau Đức Phật vài thế kỷ, ó là Phật giáo Đại thừa (Mahayana). Phật giáo Đại thừa đã thêm vào Phật giáo nhiều niềm tin tôn giáo về vô hình và nhiều nghi lễ, lòng tôn kính dành cho Đức Phật và các vị Phật khác trên các cõi trời.

Phật giáo Đại thừa tuyên bố rằng Đức Phật đã nhấn mạnh tất cả các nghi lễ này trong các buổi học bí mật.

5- Đạo Phật ngày nay đã đi đến đâu?

Phật giáo ngày nay là một trong những tôn giáo lớn trên thế giới.

Đây là tôn giáo phổ biến thứ tư trên thế giới về tầm ảnh hưởng và số lượng tín đồ đi theo.

Ngày nay, Phật giáo được truyền bá ở Trung Quốc, Nhật Bản, Campuchia, Thái Lan, Burma (Miến Điện), Bhutan, Sri Lanka, Lào, Mông Cổ, Đài Loan và các nước khác.

Và đại đa số Phật tử ngày nay trên trái đất là Phật giáo Đại thừa và một số ít là Phật giáo Nguyên thủy.

Phật giáo có thể được coi là tôn giáo của những người vô thần đến phương Tây một cách mạnh mẽ ngày nay.

Nó đại diện cho triết lý của chủ nghĩa thế tục gần nhất với thị hiếu thế tục, bởi vì nó là một triết lý đạo đức đạt được một số ý nghĩa giá trị mà con người cùng tồn tại, không có bất kỳ gánh nặng nào về niềm tin hoặc sự khác biệt về niềm tin.

Do đó, nó đã bắt đầu lan rộng giữa những người vô thần ở phương Tây ngày nay.

Vì vậy, đã đến lúc rất cần thiết cho việc phơi bày rõ ràng về tôn giáo này.

6- Đạo Phật có phải đạo Tin lành Ấn Độ giáo không?

Phật giáo bắt nguồn tại Ấn Độ như một phong trào cải cách của Ấn Độ giáo và như là một phản ứng trước sự thất bại của Ấn Độ giáo trong nhiều vấn đề theo quan điểm của Đức Phật, chẳng hạn như ý tưởng về sự siêu thoát sẽ phải trải qua chuỗi rất dài trong kiếp luân hồi. Trong khi đó, Phật giáo mang lại sự siêu thoát với một số lần luân hồi ít hơn.

Ngoài ra, ý tưởng về đẳng cấp của Ấn Độ giáo cũng có những chiều hướng bất công đầy ám ảnh, cùng với sự thối nát của các tăng lữ đạo giáo.

Vì tất cả những điều này, Đức Phật đã cố gắng đặt một tầm nhìn trong khuôn khổ của Ấn Độ giáo để nó gần với việc áp dụng Ấn Độ giáo hơn.

Vì vậy, Phật giáo thực sự có thể được coi là một phần mở rộng của Ấn Độ giáo cải cách vì nó tin vào cùng một tiền đề chính của Ấn Độ giáo là đầu thai, đau khổ và hợp nhất với Niết bàn.

Trên con đường cải cách Ấn Độ giáo, Đức Phật không miêu tả mình như một Nabi hay thánh nhân, mà tự thể hiện mình trước mọi người như một người theo phương pháp khổ hạnh và trải nghiệm mọi thứ theo cách thuần túy của con người, và đạt đến những gì ông đạt được.

Ông ấy chỉ là một người thầy dạy mọi người những kinh nghiệm cá nhân của mình, chứ những lời dạy đó không phải là lời thiên khải.

Đức Phật đã phủ nhận việc trùng lặp các phương pháp khổ hạnh là do kinh nghiệm bản thân chứ không do thừa kế từ Ấn Độ giáo, và ông đã nỗ lực phá vỡ chế độ chuyên quyền của đẳng cấp Bà la môn (Brahman) của các giáo sĩ Ấn Độ giáo.

Vì vậy, Phật giáo được coi là một "Đạo Tin lành Ấn Độ giáo", tức là: Sự cải cách của Ấn Độ giáo.

Nó tương tự như Đạo Tin lành Cơ đốc giáo đã diễn ra ở Châu Âu để cải cách tình trạng thối nát trong Công giáo Cơ đốc.

Nhưng điều kỳ lạ là Đức Phật với thời gian trôi qua vẫn tiếp tục bỏ qua những điều vô hình, chẳng hạn như thượng đế, linh hồn, thiên thần và ma quỷ.

Vì vậy, Đức Phật chỉ muốn tập trung vào triết lý của mình về thiền định và nhanh chóng thoát khỏi kiếp luân hồi, và không bận tâm đến bất cứ điều gì khác, hoặc phải chăng việc đi vào lĩnh vực vô hình sẽ kêu gọi việc nhờ vả vào tư tưởng Ấn Độ giáo và các vị thần Ấn Độ giáo, điều mà Đức Phật đã không muốn?

Trên thực tế, chúng tôi không biết động cơ đằng sau sự im lặng tuyệt đối của Đức Phật khi nói về điều vô hình, và có lẽ bởi vì toàn bộ môi trường xung quanh ông đã bão hòa với thuyết vô hình, nên không cần thiết phải lặp lại cuộc nói chuyện về vấn đề này.

Đức Phật đã trình bày triết lý của mình như một sự cứu rỗi cá nhân, trong đó con người tự cứu bản thân mình mà không phụ thuộc vào các thần thánh hay thầy tu.

Triết lý cứu rỗi của ông dựa trên sự tĩnh lặng của tinh thần, thiền định và kinh nghiệm trực giác cùng với việc tuân theo bát chánh đạo, như chúng tôi đã giải thích.

7- Việc áp dụng các phương pháp tu tập của Phật giáo có khuyết điểm gì?

Các phương pháp tu tập của Phật giáo, dù là khổ hạnh, thiền định hay trực quan, đều nhằm mục đích: Loại bỏ kiếp luân hồi.

Điều này làm nảy sinh một số vấn đề lớn trong khuôn khổ Phật giáo, gồm:

a) Đức Phật định nghĩa thế nào về ý niệm kiếp luân hồi?

Vấn đề luân hồi, dù là thật hư ra sao cũng là một vấn đề vô hình, vậy làm sao Đức Phật biết rằng một thứ như vậy tồn tại trong khi ông bỏ qua điều vô hình, Đấng Tạo Hóa và những lời thiên khải của bề trên?

b) Kiếp luân hồi đã bắt đầu xảy ra như thế nào?

Ai quản lý việc luân hồi và việc thực hiện đó có theo quy định của luật ban thưởng và trừng phạt không?

c) Ai kiểm soát vũ trụ này và phá hủy nó và sau đó tái xây dựng lại nó. Theo Phật giáo, vũ trụ sẽ sụp đổ rồi sau đó xây dựng lại theo chu kỳ vô tận?

d) Vậy ai nói rằng kiếp luân hồi là cực hình?

Đối với hầu hết mọi người, nếu bạn hỏi họ liệu bạn có muốn được sinh ra lần hai và trải nghiệm cuộc sống một lần nữa hay không, tin là nhiều người trong số họ sẽ không ngần ngại mà trả lời là có.

e) Vấn đề thứ năm là Phật giáo đã ra đời từ tử cung của Ấn Độ giáo, xem sự tồn tại là đau khổ và buồn thảm, và đây là một sai lầm.

Đây là một cái nhìn bi quan cần phải điều trị tâm lý.

Mục đích của sự tồn tại trong Phật giáo là thoát khỏi sự tồn tại, và đây là mức độ bi quan cao nhất.

Do đó, các triết gia bi quan trên thế giới như Schopenhauer và Nietzsche, nguồn gốc cho sự bi quan của họ là do đọc các tác phẩm Phật giáo.(2)[1]

Quan điểm bi quan này chắc chắn là một quan điểm sai lệch. Bởi lẽ, trong sự tồn tại có rất nhiều điều tốt, và có vô số phúc đức. Cho dù, sự trừng phạt và đau đớn có chăng cũng chỉ là cỏn con, và vì bởi giá trị cao quí và sự tốt đẹp to lớn hơn. Thiện, ác, và tai họa đều xoay quanh trong khuôn khổ vận hành của Thượng Đế, và sự sáng suốt thiêng liêng.

Quan điểm Islam về đau khổ rằng nó là thử thách,

﴿وَنَبْلُوكُم بِالشَّرِّ وَالْخَيْرِ فِتْنَةً وَإِلَيْنَا تُرْجَعُونَ﴾

{TA thử thách các ngươi với điều xấu và điều tốt. Và các ngươi đều sẽ được đưa trở về trình diện TA.} (chương 21 – Al-Ambiya: 35).[2]

---

[1] Mô tả trường hợp của Ruth Simmons: https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/12116612 (trích dẫn các bài báo từ trang web của Tiến sĩ Fawz Kurdi).

[2] Edwards, Paul (2001), Sự tái sinh: Một kỳ thi quan trọng, sách của Prometheus (theo thần thoại Hi Lạp từ này nghĩa là người biết trước tương lai).

Đây là quan điểm an toàn nhất về tâm hồn, chính xác nhất về thực tại và xa nhất với chủ nghĩa bi quan.

Còn đối với quan điểm của Phật giáo, đó là quan điểm bi quan, không tương ứng với bản chất của tinh thần hay thực tại. Trên thực tế, nó nhằm mục đích cứu rỗi một cách hão huyền khỏi một thứ không tồn tại ngay từ đầu.

Vì vậy, vốn không hề có bất cứ sự đau khổ nào trong kiếp luân hồi như hình ảnh thế này, điều mà Phật giáo tưởng tượng ra. Trong khi đó, không có khởi điểm của kiếp luân hồi.

8- Các vấn đề về tinh thần và khoa học trong kiếp luân hồi là gì?

Vấn đề thứ nhất: Nó được biết đến với cái tên "Sự phản đối của Tertullian", ông nói: "Nếu kiếp luân hồi đầu thai là đúng sự thật, thì làm sao trẻ sinh ra không có khả năng trí tuệ như người lớn?"(3)[1]

Vấn đề thứ hai: Nếu kiếp luân hồi là đúng sự thật, thì số lượng sinh vật sống nhất định phải cố định, bởi vì chúng di chuyển lẫn nhau trong các chu kỳ sinh, và sự cố định số lượng sinh vật sống là điều mà ngày nay không được bất cứ người có lí trí bình thường nào nói đến!

[1] Học giả Al-Qurtubi nói trong Tafsir của mình: "Câu Kinh này là một phản biện cho những người cho rằng trong vạn vật có người trở lại trần gian trước Ngày Phục Sinh sau khi chết."

Theo nghiên cứu đã chứng minh rằng trước đây có một thời gian trái đất không tồn tại; có một thời gian trái đất không có bất cứ sinh vật sống nào tồn tại; có một thời gian số lượng sinh vật sống trên trái đất rất ít. Sau đó số lượng của chúng tăng dần theo thời gian và đây là điều được loài người ngày nay thống nhất.

Và thời gian trước đây trên trái đất số lượng con người rất ít so với ngày nay.

Vì vậy, số lượng của con người chưa từng được thống nhất cố định là bao nhiêu, thì làm thế nào kiếp luân hồi lại xảy ra trong các chu kỳ cố định?

Vấn đề thứ ba: Tại sao không ai nhớ được tiền kiếp - cuộc sống kiếp trước - nơi mình đã từng trước đây?

Có một người phụ nữ Mỹ tên là Ruth Simmons, cô ta đã tuyên bố chính cô được đầu thai với kiếp trước có tên là Bridey Murphy, và rồi Ruth Simmons bắt đầu nhớ lại những ký ức trước đây của mình khi cô ấy là Bridey Murphy vào thế kỷ 19 ở Ireland (Ai Len). Sau đó, các nhà nghiên cứu điều tra cuộc đời của Ruth Simmons, hóa ra cô ấy có một người hàng xóm cũ đến từ Ireland, cô ấy tên là Bridey Murphy, vì vậy cô ấy đã lấy những ký ức của Bridey về Ireland và gán chúng cho mình, cho rằng cô ấy là Bridey.(4)[1]

[1] Sahih Muslim số (2865).

Kiếp luân hồi là một ảo tưởng, là tưởng tượng, nó mâu thuẫn với cả những tiền đề đơn giản nhất của khoa học và giác quan.

Paul Edwards, tổng biên tập của Bách khoa toàn thư triết học và là giáo sư tại Đại học New York, nói: "Kiếp luân hồi chỉ là một điều tưởng tượng mâu thuẫn với khoa học hiện đại."(5)[1]

Vì vậy, con người khi chết đi, họ sẽ không được sinh ra thêm lần nào nữa.

Allah đã ban xuống kinh Qur'an cao quý cho vị Nabi của Ngài Muhammad – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – để phản bác những người cho rằng có sự chuyển kiếp luân hồi (đầu thai) sau khi chết qua những lời của những đa thần nói:

﴿إِنْ هِيَ إِلَّا حَيَاتُنَا الدُّنْيَا نَمُوتُ وَنَحْيَا وَمَا نَحْنُ بِمَبْعُوثِينَ﴾

{Quả thật, chỉ có một cuộc sống thế gian này mà thôi. Chúng ta sẽ sống rồi chết, chúng ta sẽ không được phục sinh trở lại bao giờ.} (chương 23 – Al-Muminun: 37).[2]

Allah phản biện lại lời khẳng định này của họ trong Kinh Qur'an của Ngài, Ngài phán:

﴿أَلَمْ يَرَوْا كَمْ أَهْلَكْنَا قَبْلَهُم مِّنَ الْقُرُونِ أَنَّهُمْ إِلَيْهِمْ لَا يَرْجِعُونَ﴾

{Lẽ nào họ không thấy TA đã tiêu diệt biết bao thế hệ trước họ? Những người của thế hệ đó sẽ

[1] Sahih Sunan An-Nasa-i số (3134).
[2] Rig Veda, Mendel: 1, Socket: 10, Mintra: 8. Rig Veda 1.10.8.

không bao giờ trở lại gặp họ (trên thế gian này).} (chương 36 – Yasin: 31).[1]

Vì vậy, không hề có sự luân hồi nào sau khi chết, con người sẽ không trở lại cuộc sống trần gian lần nào nữa sau khi đã chết.(6)[2] (6) Mô tả trường hợp của Ruth Simmons.

Allah Tối Cao phán:

﴿لَا يَذُوقُونَ فِيهَا الْمَوْتَ إِلَّا الْمَوْتَةَ الْأُولَىٰ﴾

{Họ sẽ không nếm trải cái chết ở đó ngoại trừ cái chết đầu tiên (ở trần gian).} (chương 44 – Ad-Dukhan: 56).[3]

Đây là niềm tin của người Muslim, và nó là niềm tin của những người hiểu được tình trạng của trần gian và vạn vật.

Vấn đề thứ tư: Triết lý về đầu thai gây ra tác hại dẫn đến việc con người thờ ơ trước mọi hành vi gian ác và tội lỗi. Trên thực tế, sự đầu thai biện minh cho việc phạm tội, bởi vì con người ỉ lại việc mình sẽ được cứu rỗi ở kiếp tái sinh. Cho nên, hãy tận hưởng lần được sinh ra hiện tại.

Điều này thể hiện sự cải thiện với việc thực hiện bất kỳ hành vi tội phạm nào.

Vì vậy, như tôi đã nói ở đầu cuốn sách: Triết lý đạo đức của Phật giáo không phải là những gì thoạt nhìn có vẻ là một triết lý đạo đức, mà đúng hơn, nó

---

1 Sahih Muslim ghi số 2699.

2 Al-Wa'idi xác thực là Hasan trong Sahih Musnad, số 1426.

3 Al-Baihaqi ghi trong phần nhánh đức tin, Hadith Sahih trong chuỗi Sahih số 2700.

là một triết lý làm băng hoại đạo đức. Nó mang lại niềm an ủi thực sự cho tất cả tội phạm, kẻ giết người và kẻ ngoại tình, với vô số cơ hội để được cứu. Cho dù một người chết do phạm tội hình sự hay ác bá đến mức nào thì hình phạt dành cho y chỉ là một số khó khăn ở kiếp tái sinh mà thôi. Sau đó, sẽ được cứu rỗi trong những lần đầu thai tới.

Vì vậy, ai nghĩ rằng Phật giáo là một triết lý đạo đức là sai lầm. Trên thực tế, nó kêu gọi những gì làm băng hoại những đạo đức này và biện minh cho sự phá hủy của chúng khỏi từ chính tiền đề của Phật giáo.

9- Cái tuyệt đối nào hợp nhất với con người

sau khi đạt đến Niết bàn trong Phật giáo?

Phật giáo tin rằng nếu một người tuân thủ và áp dụng theo lời răn dạy của Phật, người đó sẽ được cứu khỏi kiếp luân hồi và hợp nhất với thế lực tuyệt đối, tức là Niết bàn.

Và tất nhiên, điều tuyệt đối này không phải là Allah, Đấng độc lập với tạo vật của Ngài như những gì trong Islam được tất cả Nabi mang đến,

và điều đó cũng không phải là năng lượng chảy trong vũ trụ,

mà nó là một trạng thái tương tự như một thế giới siêu hình, trong đó người chết mãi mãi trong hưởng lạc.

10- Ý nghĩa học thuyết hợp nhất sự tồn tại trong tư tưởng Phật giáo?

Giống như những người theo đạo Hindu, những người theo đạo Phật tin vào quan điểm hợp nhất sự tồn tại (thuyết phiếm thần), trong đó Đấng Tạo Hóa và tạo vật được kết hợp thống nhất với nhau.

Theo đó, Đấng Tạo Hóa và tạo vật hòa lẫn vào nhau trở thành vật thể duy nhất.

Nhưng có điều Phật giáo khác với Ấn Độ giáo là Phật giáo tin vào hình thức cực đoan trong học thuyết hợp nhất sự tồn tại.

Thuyết hợp nhất sự tồn tại có hai dạng:

Dạng thứ nhất:

Dạng tồn tại trong Ấn Độ giáo: Trong đó thượng đế nhập mình vào trong các tạo vật của ngài, trong một vật gồm có thượng đế và có các sinh vật, có điều Thượng đế ẩn thân trong các tạo vật của ngài.

Dạng thứ hai của hợp nhất sự tồn tại:

Đó là những gì trong Phật giáo và đại diện cho hợp nhất sự tồn tại cực đoan, nơi mà Phật giáo tin rằng: Không có sự phân biệt giữa một Đấng Tạo Hóa hay một sinh vật, vì sinh vật là thứ được tạo ra, và không có gì ngoài thế giới vật chất và nó là một tuyệt đối.

Loại thuyết phiếm thần này là quan điểm của người vô thần về thế giới. Phật giáo, cũng giống như thuyết vô thần, cho rằng thế giới, hoặc ít nhất là

nguồn gốc của thế giới, tồn tại từ vĩnh cửu, và không có gì khác ngoài thế giới, và thế giới này là đấng tạo hóa, định hình, an bày và ban tặng hạnh phúc, cuộc sống và các quy luật vận hành trong đó dưới dạng một loạt các phản ứng và không gì khác.

Nếu không phải vì những ý tưởng siêu hình trong Phật giáo, chẳng hạn như các vấn đề kiếp luân hồi và các vị Phật trên trời, v.v., chúng ta sẽ nói rằng đó là thuyết vô thần thuần túy.

Hơn tất cả, cả hai loại thuyết phiếm thần, cho dù đó là trong Ấn Độ giáo hay trong Phật giáo đều là một sai lầm rõ ràng và hoàn toàn rời xa tôn giáo của các vị Nabi và tín ngưỡng Islam, điều mà các vị Nabi đã kêu gọi trong suốt lịch sử. Tín ngưỡng đó, là tin rằng Allah đã tạo ra thế giới và thế giới này có một sự khởi đầu và không hề có thế giới vô tận và rằng Allah Hiển Vinh hoàn toàn độc lập tách rời vạn vật, Ngài không hiện diện trong bất cứ vật thể nào và không có bất cứ vật thể nào hiện diện trong Ngài.

Tại đây, xuất hiện rất nhiều vấn đề khoa học và lý trí trong triết lý về hợp nhất sự tồn tại trong Phật giáo, gồm:

Vấn đề thứ nhất:

Nếu đó chỉ là thế giới vật chất, thì ý nghĩa của việc thực hành giáo lý của Đạo Phật để đạt đến sự hợp nhất với cái tuyệt đối được gọi là: "Niết bàn" là gì?

Làm thế nào để bạn đạt được một cái gì đó ở trong bạn ... rồi bạn hiện diện trong nó và nó hiện diện trong bạn?

Vấn đề thứ hai:

Những lỗi lầm và tội lỗi trong quan niệm của họ về hợp nhất sự tồn tại cũng giống như thế giới vật chất, vậy tại sao lại loại bỏ những lỗi lầm và tội lỗi?

Tại sao họ lại cố tìm mọi cách tránh xa những ham muốn và đam mê trần tục?

Chẳng phải tội lỗi nằm trong hợp nhất sự tồn tại đó sao?

Chẳng phải thế giới tự nó nằm trong khuôn khổ hợp nhất sự tồn tại đó sao?

Không phải lỗi lầm và tội lỗi là từ bản chất của hợp nhất sự tồn tại hay sao?

Vậy tại sao phải cố gắng loại bỏ chúng?

Ở đây, một vấn đề khác nảy sinh từ triết lý đạo đức trong Phật giáo, đó là triết lý đạo đức tự hủy hoại, không thể bảo vệ các giá trị đạo đức từ bên trong quan niệm của Phật giáo về thế giới, mà là tiêu diệt ý nghĩa của đạo đức.

Theo quan niệm của Phật giáo thì đâu là biện minh cho việc ham muốn làm việc thiện?

Nếu thiện và ác là những ý nghĩa trong khuôn khổ hợp nhất sự tồn tại, thì tất cả chúng là một thứ duy nhất, chúng đều phụ thuộc vào cùng một bản thể.

Sự háo hức làm điều tốt của con người chỉ đơn giản là đáp lại tiếng gọi của bản năng thuần túy, và bằng chứng trực tiếp về sai lầm của triết học phiếm thần (hợp nhất sự tồn tại).

Có cái tốt và có cái xấu, chứ không có hợp nhất sự tồn tại, nếu không cái thiện sẽ giống như cái ác.

Vấn đề thứ ba:

Câu hợp nhất sự tồn tại đòi hỏi đến thuyết tương đối thực. Tất cả các tôn giáo tôn thờ tượng hoặc đá đối với họ là tôn thờ cái tuyệt đối, bởi vì trong nhận thức của họ, cái tuyệt đối là tất cả mọi thứ vật chất, bởi vì nó không là gì khác ngoài thế giới vật chất.

Thuyết tương đối thực này kêu gọi đánh mất đi ý nghĩa, giá trị và sự băng hoại chân lý của các giá trị đạo đức, vì mọi thứ đều trở nên đúng đắn!

Vấn đề thứ tư:

Niềm tin vào hợp nhất sự tồn tại (thuyết phiếm thần) trong quan niệm Phật giáo không trả lời được nhiều câu hỏi, như: Thế giới xuất hiện như thế nào?

Kiếp luân hồi xuất hiện như thế nào?

Ai đã đặt ra kiếp luân hồi như một loạt hệ thống để dịch chuyển theo nó?

Nguồn gốc của tư tưởng chư Phật là gì?

Tại sao chúng ta tin tưởng những suy nghĩ đã vượt qua tâm trí của họ?

Và làm thế nào để các vị Phật tồn tại trên trời theo triết lý của thuyết phiếm thần?

Nhiều câu hỏi khiến chúng ta khẳng định rằng các tác giả của triết học phiếm thần là một nhóm người khổ hạnh ngu dốt sống trong sa mạc với thức ăn thừa mà họ đi xin được vào mỗi sáng, và họ không hiểu gì về thế giới hay cuộc sống.

Vấn đề thứ năm:

Giả định về sự vĩnh hằng của thế giới trong quan điểm Phật giáo, họ cho rằng thế giới tự tạo ra chính nó, và đây là một giả định thiểu năng, bởi vì nó giả định sự xuất hiện của sự vật gắn liền với vẻ ngoài của nó.

Đây là một sự mâu thuẫn kỳ lạ, và xét về mặt trí tuệ là điều vô lý.

Làm sao một sự vật có thể là nguyên nhân cho sự xuất hiện của chính nó, khi mà nó chưa xuất hiện ngay từ đầu?

Do đó, Allah Tối Cao đã trả lời trong Qur'an cao quý để đáp lại đám người này và những ai tương tự như họ:

﴿أَمْ خُلِقُوا مِنْ غَيْرِ شَيْءٍ أَمْ هُمُ الْخَالِقُونَ﴾

{Chúng được tạo ra từ cái không là gì hay chúng tự tạo ra bản thân chúng?} (chương 52 – At-Tur: 35).[1]

Làm thế nào để bạn tạo ra từ không là gì và làm thế nào để bạn tạo ra chính mình trước khi bạn tồn tại?

[1] Sunan Abu Dawood, At-Tirmizdi ghi và Al-Albani xác thực là Sahih trong Sahih Al-Jame' và Sahih Abu Dawood số 2594.

Vấn đề thứ sáu:

Ngày nay, không còn nghi ngờ gì nữa, đã chứng minh một cách khoa học rằng vũ trụ, với mọi thứ trong đó xuất hiện sau một lần va chạm. Điều này phù hợp với tất cả những người có khối óc lành mạnh.

Vũ trụ đã xảy ra va chạm với tất cả năng lượng, vật chất, địa điểm và thời gian của nó...

và điều đó có vô số bằng chứng chứng minh về sự hình thành khởi đầu của vũ trụ. Về mặt khoa học: Ở nơi đó trước đây không có gì rồi xuất hiện vũ trụ.

Với khoản thời gian rất dài chưa có vũ trụ xuất hiện, thì làm sao chúng ta nói về hợp nhất sự tồn tại cho được?

Nếu như việc hợp nhất sự tồn tại là đúng, nó đòi hỏi sự vĩnh cửu của thế giới, hoặc ít nhất là sự vĩnh cửu của vật chất.

Vì vậy, một trong những quyết định của Phật giáo là thực sự nói rằng nguồn gốc của thế giới vật chất là vĩnh cửu, bởi vì đó là câu nói cần thiết biện minh cho việc hợp nhất sự tồn tại.

Các Phật tử sẽ không tham gia vào điều đó, vì vậy ngày nay họ đối lập với những gì các học giả trên trái đất đã đồng thuận rằng vũ trụ có một sự khởi đầu, và các Phật tử không có niềm tin vào sự khởi đầu của hợp nhất sự tồn tại, nhưng Shaytan (ma quỷ) đến ngồi cùng với con cháu Adam (tức loài người) trên mọi nẻo đường của họ để hắn tìm cách

đánh lừa loài người chệch khỏi tôn giáo của các vị Nabi đã truyền đạt trước, khi nào mà hắn có cơ hội.

Các Phật tử đã đi chệch khỏi Tawhid (tôn thờ Allah duy nhất) thuần túy và Fit-rah mà các vị Nabi đã để lại, và khiến họ tin vào những điều không hợp với lý trí lẫn khoa học.

Allah Tối Cao phán trong Hadith Qudsi:

«إِنِّي خَلَقْتُ عِبَادِي حُنَفَاءَ كُلَّهُمْ، وإِنَّهُمْ أَتَتْهُمُ الشَّيَاطِينُ فَاجْتَالَتْهُمْ عن دِينِهِمْ، وَحَرَّمَتْ عليهم ما أَحْلَلْتُ لهمْ، وَأَمَرَتْهُمْ أَنْ يُشْرِكُوا بي ما لَمْ أُنْزِلْ به سُلْطَانًا».([7])

{TA đã tạo ra đám bề tôi của TA, tất cả đều là Muslim thuần khiết, nhưng rồi lũ Shaytan đánh lừa họ và lôi kéo họ ra khỏi tôn giáo của mình, chúng cấm họ điều mà TA cho phép họ làm và ra lệnh họ làm Shirk (tổ hợp trong thờ phượng) với TA, điều mà TA không cho bất cứ thẩm quyền nào.}(7)[1]

Tất cả loài người trước đây, vốn thần phục một mình Allah, rồi những tên Shaytan đến đánh lừa họ, xúi giục họ khiên họ trở nên vô đức tin.

Nabi - Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam - nói:

«إِنَّ الشَّيطانَ قعدَ لابنِ آدمَ بأطرُقِهِ».([8])

{Quả thật, Shaytan ngồi cùng với con cháu Adam trên mọi nẻo đường của họ.}(8)[2]

Cho nên, Shaytan tìm mọi cách lôi kéo và đánh lừa con người.

[1] Rig Veda, Mendel: 4, Sokt: 5, Mintra: 5.
[2] Rig Veda, Mendel: 1, Sokt: 1, Mintra: 6.

Và tất nhiên, không có sự cứu rỗi nào ngoại trừ việc tuân theo những gì mà các vị Nabi đã đi trên Tawhid và tín ngưỡng.

Tất cả các Nabi đều tin rằng thế giới này có một sự khởi đầu và tin rằng Allah hoàn toàn độc lập với tạo vật của Ngài, và trong sách của Ấn Độ giáo thể hiện sự tôn kính với điều này, trước khi Ấn Độ giáo đi chệch hướng ở giai đoạn kế tiếp và Phật giáo truyền đạt những sai lệch này.

Kinh Vệ-đà hay Phệ-đà (tiếng Anh là Veda) của người Ấn Độ giáo cổ đại rõ ràng kêu gọi niềm tin vào một Thượng Đế tách biệt khỏi tạo vật của Ngài. Tất cả những sinh vật này đều là tạo vật của Allah, và Allah không ẩn mình trong bất cứ tạo vật nào của Ngài.

Kinh Vệ-đà, cụ thể là trong Rig Veda ऋग्वेद, nói: "Lạy Allah! cả mặt trời và thế giới đều không thể bao quanh Ngài và chứa đựng Ngài."(9)[1]

Đây là bằng chứng rõ ràng từ kinh Vệ-đà rằng niềm tin vào việc hợp nhất sự tồn tại là sai lầm, vì Allah độc lập với tạo hóa của Ngài.

Kinh Qur'an cao quý cũng xác nhận sai lệch của triết lý về hợp nhất sự tồn tại, vì Allah tách biệt khỏi tạo vật của Ngài, Ngài ngự trị trên Ngai Vương của Ngài, Ngài không hóa thân vào bất cứ tạo vật nào của Ngài và không có tạo vật nào là hiện thân của Ngài.

[1] Rig Veda, Mendel: 9, Sokt: 113, Mintra: 9-11.

Allah Tối Cao phán:

﴿اللَّـهُ الَّذِي خَلَقَ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوَىٰ عَلَى الْعَرْشِ مَا لَكُم مِّن دُونِهِ مِن وَلِيٍّ وَلَا شَفِيعٍ أَفَلَا تَتَذَكَّرُونَ﴾

{Allah là Đấng đã tạo hóa các tầng trời, trái đất và vạn vật giữa chúng trong sáu ngày rồi Ngài an vị trên 'Arsh (Ngai Vương) của Ngài. (Hỡi nhân loại), ngoài Ngài, các ngươi không có bất cứ vị bảo hộ hay vị can thiệp nào. Dó đó, các ngươi cần luôn ghi nhớ (rằng các ngươi phải thờ phượng Allah – Đấng đã tạo ra các ngươi và chớ thờ phượng ngoài Ngài một ai, vật gì).} (chương 32 – As-Sajdah: 4)[1]

Nguồn gốc niềm tin của tất cả Nabi, cũng như nguồn gốc của tôn giáo và nguồn luật của Họ là, Allah là Đấng Tạo Hóa, Đấng Duy Nhất, Đấng Độc Lập, nghĩa là tách biệt hoàn toàn với tạo vật của Ngài, Ngài không hiện diện trong bất cứ tạo vật nào!

Vấn đề thứ bảy:

Quan niệm về vũ trụ tan biến và sau đó hình thành trong triết học Phật giáo, là một sai lầm khoa học mâu thuẫn với các quy luật khoa học và khám phá đương thời.

Ai cũng biết rằng các định luật khoa học và những khám phá đương đại nói rằng vũ trụ có một

[1] https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/8931651 (Trang web của trung tâm Nghiên cứu Công nghệ Sinh học Quốc gia Hoa Kỳ, đây một trang web của chính phủ, là một trong những tài liệu tham khảo nghiên cứu y học lớn nhất trên thế giới).

sự khởi đầu tuyệt đối và không có vũ trụ nào khác có trước nó.

Theo định luật này, thì không có bất kỳ vũ trụ nào xuất hiện trước vũ trụ này, nếu không nó sẽ được sinh ra trong trạng thái chết.

Về mặt khoa học, vũ trụ xuất hiện đầu tiên không có gì trước nó, đúng hơn nó được khởi tạo từ không là gì trước đó.

Đây là niềm tin của người Muslim, vì Allah đã thiên khải cho vị Nabi của Ngài, Muhammad con trai 'Abdullah – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – rằng vũ trụ này được khởi tạo từ không là gì trước đó. Allah Tối Cao phán trong Kinh Qur'an Cao Quí:

﴿بَدِيعُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَإِذَا قَضَىٰ أَمْرًا فَإِنَّمَا يَقُولُ لَهُ كُن فَيَكُونُ﴾

{Ngài (Allah) đã sáng tạo ra các tầng trời và trái đất, (đối với Ngài) mỗi khi Ngài định điều gì, Ngài chỉ cần phán "Hãy thành", (ngay lập tức) nó sẽ thành (theo đúng ý của Ngài).} (chương 2 – Al-Baqarah: 117).[1]

Vấn đề thứ tám trong triết học về hợp nhất sự tồn tại:

Triết lý này không trả lời được câu hỏi quan trọng nhất:

Ai là người đã khởi đầu nói triết lý về hợp nhất sự tồn tại?

Và đâu là bằng chứng cho điều đó?

[1] https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/8931651

Vậy thì ai là người đã thiết lập quy luật đạt tới sự thấu hiểu hay biết được mục đích của sự tồn tại - điều đã xảy ra với Đức Phật - thông qua thiền định?

Những câu hỏi mà thuyết phiếm thần (hợp nhất sự tồn tại) phải đối mặt khiến tất cả Phật giáo dễ bị sụp đổ trước sự tỉnh táo tĩnh lặng về ý nghĩa của những câu hỏi hiện sinh vĩ đại.

Nhiều câu hỏi và nhiều vấn đề xung quanh niềm tin này, mâu thuẫn với tôn giáo của các vị Nabi, lý trí và khoa học hiện đại.

11- Thoát khỏi chế độ đẳng cấp trong Phật giáo, đây là cái gì đó có giá trị đối với họ, phải không?

Đức Phật đã có khả năng thoát khỏi chế độ đẳng cấp của người Ấn Độ cổ đại.

Khi xã hội Ấn Độ giáo, do niềm tin vào ý tưởng luân hồi, tất yếu tạo ra chế độ đẳng cấp.

Theo đó, một người trong Ấn Độ giáo được sinh ra trong một cuộc sống thích hợp với những gì anh ta đã làm trong kiếp trước của mình.

Người tội lỗi được sinh ra trong giai cấp thấp hơn, và người tốt được sinh ra trong giai cấp cao hơn.

Dựa theo quan niệm này, người đau khổ là điều họ đáng phải bị như thế ...

bởi lẽ người đau khổ này chắc hẳn là do đã từng làm những điều xấu trong kiếp trước.

Đây quả là một sự hợp nhất toàn diện của chế độ chuyên chế và bất công đối với người nghèo và những người cùng khổ, và sự thờ ơ đối với họ ... bởi cho rằng họ xứng đáng với những gì họ đang có.

Đây là một sự bình thường hóa hoàn toàn với chế độ chuyên chế.

Trong Ấn Độ giáo, mọi người được chia thành bốn giai cấp:

1- Brahman (Bà la môn) là giai cấp tu sĩ, thầy bói.

2- Kshatriya (còn được gọi là Rajanya) là giai cấp của những vương công quý tộc, chiến binh.

3- Vaishya là gia cấp thợ thủ công, thương nhân, nông dân.

4- Shudra là giai bậc nô lệ, những người làm công việc nặng nhọc (*).[1]

Giai cấp thấp nhất là Shudra, họ bị ruồng bỏ, họ không được xã hội xem trọng, họ làm công việc bị người khác xem thường - theo quan niệm của họ - chẳng hạn như tạp vụ, dọn vệ sinh.

Dựa theo giai cấp của mỗi người, qui định các loại hình công việc, quần áo và thức ăn của họ,

và việc kết hôn lập gia đình chỉ được phép trong cùng giai cấp,

[1] (*) Tuy vậy, vẫn còn một cấp bậc thứ năm trong hệ thống varna vốn không được công nhận chính thức trong các kinh sách, là cấp bậc Dalit (tiện dân). Những người thuộc cấp bậc này bị coi là "nằm ngoài xã hội" và phải làm các công việc bị cho là hạ tiện như đổ phân, nhặt rác... (https://vietnamnet.vn/dang-cap-rao-can-lon-voi-qua-trinh-phat-trien-cua-an-do-740585.html)

và mỗi người đều bị ràng buộc phải thuộc về giai cấp mà người đó được sinh ra.

Với quan niệm sai lầm hỗn độn này đã phá hỏng toàn bộ cuộc sống của họ, bởi vì dựa theo quan niệm này, chúng ta có thể coi việc giúp đỡ người ở giai cấp thấp, giai cấp bị ruồng bỏ như là một kiểu không tôn trọng nguyên tắc thưởng phạt trong tư tưởng của người Ấn Độ giáo.

Đây là một kiểu cải cách lạc hậu, bất công và phân chia giai cấp.

Quan điểm này của người Ấn Độ giáo là quan điểm trái ngược với bản chất tự nhiên của con người. Bởi bản năng của con người luôn thúc đẩy sự cảm thông đối với những người yếu thế, những người thiếu thốn và bệnh tật, đồng thời thúc giục họ có nghĩa vụ hỗ trợ, giúp đỡ và cố gắng giảm bớt tổn hại và đau khổ của họ.

Triết lý đẳng cấp của người Hindu là một hệ quả của con người xuất phát từ ý tưởng kiếp luân hồi lệch lạc.

Nó là điều sai trái được xây dựng trên một sai trái khác,

rồi Phật giáo đến và xóa bỏ chế độ giai cập của người Hindu.

Giờ đây, bất kỳ người Phật tử nào, dù thuộc giai cấp nào, đều cũng có thể được cứu và hợp nhất với Niết bàn trong một kiếp sống và không cần phải trải qua tất cả các giai cấp cho đến khi đạt đến giai cấp Bà la môn rồi mới được cứu sau đó.

Trong Phật giáo, một người không cần tất cả những điều này, chỉ bằng cách áp dụng những lời dạy của Phật giáo, người đó có thể được cứu dần khỏi kiếp luân hồi với số lần đầu thai ít hơn.

Nhìn bề ngoài, điều này thật đẹp đẽ, nhưng trên thực tế, nó chỉ là một sự xóa bỏ chính thức ý tưởng về giai cấp.

Dù sao đi nữa, Phật giáo vẫn tin vào cùng một tiền đề mà các giai cấp được xây dựng, đó là: Kiếp luân hồi tái sinh và con người bị ảnh hưởng bởi những gì đã làm trong kiếp trước.

Do đó, điều mà Phật giáo đưa ra trên thực tế không phải là xóa bỏ giai cấp, mà chỉ là khả năng cứu rỗi nhanh chóng không cần phải đầu thai nhiều lần mà con người vẫn đạt đến giai cấp Bà la môn rồi sau đó họ được cứu, nhưng giờ đây họ có thể được cứu ngay trong một kiếp.

Những gì Phật giáo đưa ra là một sự cải thiện chính thức của kết quả, nhưng các tiền đề là như nhau. Cho nên, quan niệm về giai cấp là nền tảng trong Ấn Độ giáo vẫn tồn tại theo cách tương tự trong Phật giáo.

Trong khi đó, niềm tin của tất cả Nabi là con người vốn được sinh ra vô tội không có tội.

Đây là niềm tin đồng thuận và hòa hợp với bản năng, và đấu tranh chống lại sự bất công dựa trên quan niệm luân hồi, bởi ngay từ đầu đã không tồn tại thứ được gọi là kiếp luân hồi.

Tôn giáo của các vị Nabi tìm cách nâng cao giá trị con người bởi vì con người thực sự được sinh ra là vô tội, và tôn giáo của các vị Nabi kêu gọi mọi người bình đẳng,

và giá trị của con người trong đạo Islam không nằm ở giai cấp của người đó, không phải ở ngoại hình của người đó, không phải ở tình trạng sức khỏe, cũng không phải mức độ tài sản của người đó, mà giá trị của con người tương xứng với những gì người đó cống hiến cho những việc làm tốt và lòng mộ đạo của họ đối với Thượng Đế của mình.

Islam kêu gọi đề cao tất cả và kêu gọi bỏ qua dòng dõi, tài sản và giai cấp. Allah Tối Cao phán trong Qur'an Cao Quí:

﴿يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنَّا خَلَقْنَاكُم مِّن ذَكَرٍ وَأُنثَىٰ وَجَعَلْنَاكُمْ شُعُوبًا وَقَبَائِلَ لِتَعَارَفُوا إِنَّ أَكْرَمَكُمْ عِندَ اللَّـهِ أَتْقَاكُمْ إِنَّ اللَّـهَ عَلِيمٌ خَبِيرٌ﴾

{Hỡi nhân loại! TA (Allah) đã tạo hóa các ngươi từ một người nam và một người nữ và làm cho các ngươi thành các quốc gia và những bộ lạc để các ngươi nhận biết lẫn nhau. Quả thật, người vinh dự và cao quý nhất ở nơi Allah là người có Taqwa (sự ngay chính, ngoan đạo và sợ Allah) nhất trong các ngươi. Quả thật, Allah là Đấng Hằng Biết, Đấng Thông Toàn.} (chương 49 – Al-Hujurat: 13).[1]

Thiên Sứ của Allah – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – nói:

[1] Trích từ sách 'Alamun Nubala được dịch bởi Ahmad bin Abi Al-Hawari, trích dẫn từ trang web của Tiến sĩ Fawz Kurdi.

« مَن بَطَّأَ به عَمَلُهُ، لَمْ يُسْرِعْ به نَسَبُهُ».([10])

{Ai trì trệ trong việc làm việc thiện của mình, thì dòng dõi cao quý của y vẫn không khiến y tiến lên}(10)[1]

Và Thiên Sứ của Allah – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – nói:

«لا يأتيني الناس بأعمالهم وتأتوني بأنسابكم».([11])

{Vào Ngày Phán Xét, mọi người không mang đến cho Ta các việc làm thiện tốt của họ, và (làm sao) các ngươi (có thể) đến gặp Ta bằng mối quan hệ dòng tộc của các ngươi?!.}(11)[2]

Vì vậy, dòng dõi và giai cấp không có giá trị hoặc trọng lượng trong Islam ngoại trừ Taqwa (lòng kính sợ Allah).

Thiên Sứ của Allah – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – nói:

«يا أيها الناس ألا إن ربكم واحد، وإن أباكم واحد، ألا لا فضل لعربي على عجمي، ولا لعجمي على عربي، ولا لأحمر على أسود، ولا لأسود على أحمر إلا بالتقوى».([12])

{Hỡi nhân loại, Thượng Đế của các ngươi là một Đấng duy nhất, và cha của các ngươi cũng là một người cha duy nhất (Adam), người Ả-rập không tốt hơn người không phải Ả-rập, và người không phải Ả-rập cũng không tốt hơn người Ả-rập, và người da

[1] Sunan Abu Dawood số 4904, cấp độ Hadith là Sahih.

[2] Reiki cho người mới bắt đầu, David F. Finells, trang 30-35, trích dẫn (Những ứng dụng đương đại của Triết lý chữa bệnh phương Đông của Tiến sĩ Haifa bintu Naasir Ar-Rashid).

đỏ không tốt hơn người da đen, và người da đen cũng không tốt hơn người da đỏ, ngoại trừ Taqwa (lòng kính sợ Allah)}(12)[1]

Và Thiên Sứ của Allah – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – nói:

«ابغوني الضُّعَفاءَ ، فإنما تُرزقون و تُنصَرون بضُعفائِكم».([13])

{Hãy làm hài lòng Ta bằng việc đối xử tốt với người nghèo, quả thật, các ngươi chỉ được ban cho bổng lộc và sự chiến thắng khi các ngươi làm tốt với người nghèo của các ngươi.}(13)[2]

Hãy nhìn vào hình ảnh này:

«ابغوني الضُّعَفاءَ ، فإنما تُرزقون و تُنصَرون بضُعفائِكم»،

{Hãy làm hài lòng Ta bằng việc đối xử tốt với người nghèo, quả thật, các ngươi chỉ được ban cho bổng lộc và sự chiến thắng khi các ngươi làm tốt với người nghèo của các ngươi.} Và hãy so sánh nó với hình ảnh mà những người theo đạo Phật và đạo Hindu nhìn về người nghèo khó.

Bởi lẽ, lương tâm con người vốn được xây dựng trên sự biết đồng cảm với những con người nghèo khó, yếu đuối, đơn chiếc, thiếu hiểu biết trong loài người, còn sự cổ hủ của Phật giáo và Ấn Độ giáo đối với bản năng này, và sự khẳng định về đầu thai

[1] Rawcliffe, Donovan, (1988), Những hiện tượng huyền bí và siêu nhiên, Dover Publications, tr. 123

[2] Giới thiệu về y học bổ sung, Simon Borg Olivier, tr.290 (Trích từ: New Age Movement (phong trào thời đại mới) của Tiến sĩ Haifa bintu Naasir Ar-Rashid)).

chuyển kiếp và những hình phạt được áp đặt trước, là một vấn đề thực sự chống lại bản năng.

Điều kỳ lạ là kinh thánh Hindu dựa trên ý tưởng về sự tồn tại của thiên đàng và ngục lửa và theo sau là sự trừng phạt lỗi lầm dựa theo luân hồi tái sinh. Nhưng, không may một lần nữa những người theo đạo Hindu lại đi chệch khỏi tôn giáo nguyên thủy của họ và họ tin vào ý tưởng về quan niệm luân hồi tái sinh, và các Phật tử lại mù quáng truyền tải quan niệm này từ họ mà không vận dụng lý trí.

Rig Veda là một trong những kinh điển của đạo Hindu có ghi: "Một nơi sâu thẳm có đáy rất sâu dành cho nhóm bị ruồng bỏ."(14)[1]

Vậy, nơi cho quan niệm luân hồi tái sinh là ở đâu?

Và đâu đó lại có thiên đàng cho người đức hạnh bởi sự đức hạnh của họ.

Trong Rig Vida có ghi: "Lạy Allah, Ngài đã ban cho một người đức hạnh phần thưởng tốt nhất"(15)[2]

và trong đó còn ghi: "Hãy biến tôi thành bất tử ở nơi có muôn vàn thú vui và hưởng lạc, nơi thỏa mãn mọi khao khát của linh hồn."(16)[3]

Liệu có mối liên hệ nào giữa sự kế thừa của người Hindu cổ đại với những triết lý Ấn Độ giáo và Phật giáo sau này không?

---

[1] Sahih Sunan At-Tirmizdi số 2507.

[2] Sahih Sunan Abu Dawood số 1692, cấp độ Hadith: Sahih.

[3] https://www.scientificamerican.com/article/the-other-secret/

12- Đạo Phật có phủ nhận mọi hình thức vô hình không?

Đạo Phật do đức Phật sáng lập phần lớn bỏ qua cái vô hình và không nói về Allah hay những điều thiêng liêng, nhưng nền tảng của đạo Phật đều dựa trên nền tảng vô hình, do đó, việc luân hồi tái sinh là một vấn đề vô hình; sự ảnh hưởng của những hành động tiền kiếp đối với kiếp tái sinh là vấn đề vô hình; sự thức tỉnh và giác ngộ đã xảy ra với Đức Phật là một vấn đề vô hình; sự tin tưởng vào tâm trí đã đến vào thời điểm giác ngộ của đức Phật là vấn đề vô hình; và việc hội nhập với Niết bàn sau khi chết cũng là vấn đề vô hình.

Đây đều là những vấn đề vô hình mà đức Phật đã chết trên nó.

Ngoài ra, Phật giáo tin vào những gì được gọi là các chư Phật khác ngoài đức Phật ở trên trời, và họ gồm ba nhóm Phật.

Nhóm đầu tiên: Phật Manuchi, là những vị Phật đã đến trước đức Phật trong hình dạng con người và sau khi hoàn thành bổn phận của mình đã đạt được Niết bàn và họ ẩn mình vào đó.

Nhóm thứ hai: Phật Dhiani, họ là những vị Phật sống trên trời và không xuống đất. Họ chỉ ở trên trời để giải quyết nhu cầu của con người.

Trong nhóm Phật này gồm Đại Nhật Như Lai (Vairocana), Phật mặt trời,

Phật Dược Sư (Bhasiajiaguru) Phật chữa bệnh,

Ngoài ra, nhóm này còn có Phật A Di Đà Amitabha (Diệu Quan Sát Trí), Phật thiên đàng.

Nhóm thứ ba: Bồ Tát, là những vị Phật đang trên đường giáng thế, hay nói một cách chính xác hơn là những vị Phật của tương lai.

Phật giáo Nguyên thủy tin rằng có một vị Phật Di Lặc (Maitreya) sẽ đến trong thời kỳ cuối cùng.

Còn theo Phật giáo Đại thừa cho rằng sẽ có vô số vị Phật trong tương lai.

Đây là quan điểm về chư Phật trên trời, điều này cũng là một vấn đề vô hình, chắc chắn là vậy.

Triết lý Phật giáo kết hợp niềm tin vào thuyết phiếm thần cực đoan, là thuyết gần nhất với thuyết vô thần, và đồng thời, tin vào chư Phật trên trời và sự kết hợp tuyệt đối. Theo cách này, nó gần với việc trở thành một chủ nghĩa vô thần tâm linh.

Rõ ràng, nó không quan tâm đến Đấng Tạo Hóa, nhưng đồng thời điểm nó lại tin vào những vấn đề vô hình. Sự chồng chéo này trong quan niệm của Phật giáo khiến người ta gọi nó giống như một tôn giáo: "chủ nghĩa vô thần tâm linh."

13- Vậy làm thế nào mà sự giác ngộ đến được với Đức Phật nếu đó không phải là một sự khải thị của Thượng Đế?

Phương pháp thiền của Phật giáo, được bắt chước và mượn từ Ấn Độ giáo. Đó là cách gọi của các cuộc ngồi thiền bất động hoàn toàn. Nó không phải là sự suy ngẫm để khám phá Islam, nghĩa là: Không

suy ngẫm về tạo hóa của Allah và sự sáng suốt của Ngài, không phải nhìn nhận về kiệt tác tinh xảo của Ngài và những phúc lành trong hồng phúc của Ngài.

Thay vào đó, thiền định đối với Phật tử là một loại tĩnh lặng hoàn toàn và làm trống rỗng tâm trí khỏi mọi thứ đi đâu hoặc về đâu.

Đó là sự tĩnh lặng hoàn toàn, giống như sự tĩnh lặng của cái chết, trong đó tâm trí không còn suy nghĩ.

Và những buổi thiền định tĩnh lặng lạ lùng mà Đức Phật thực hiện dưới cây bồ đề cũng giống như những buổi thiền định của người Ấn Độ giáo, nó ảnh hưởng đến suy nghĩ của họ, những ảo giác và tưởng tượng bắt đầu đến với họ, và ma quỷ bắt đầu quậy phá tâm trí họ.

Và một số người theo đạo Hindu và đạo Phật nghĩ rằng qua những buổi ngồi thiền này, họ đã có được kiến thức. Thật ra, với những gì xảy ra với họ chẳng qua là ảo giác do mất cân bằng điện tích (ion) trong não với việc không ăn và hoàn toàn tĩnh lặng. Sự tĩnh lặng hoàn toàn trong nhiều giờ ở một vị trí nhất định mà không có thức ăn hoặc đồ uống, theo thời gian, dẫn đến sự mất cân bằng điện tích trong não do giảm lượng đường trong máu, do đó xảy ra nội tiết tố endorphin không kiểm soát được và cảm giác ảo giác thực sự bắt đầu xảy ra.(17)[1]

[1] http://science.sciencemag.org/content/189/4201/478 (Trích dẫn Chỉ trích Phương pháp Điều trị bằng Năng lượng... các bài viết từ trang web của Tiến sĩ Fawz Kurdi).

Những gì các ẩn sĩ Ấn Độ giáo nhìn thấy và những gì Đức Phật nhìn thấy gần giống với ảo giác hoặc gây mê não, và đây là theo báo cáo của khoa học hiện đại, cũng như theo Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ Sinh học Quốc gia Hoa Kỳ, đây là một trang web của chính phủ và là một trong những tài liệu tham khảo nghiên cứu y học lớn nhất trên thế giới, nó xác định rằng tình trạng thiếu hụt đường huyết kéo dài theo cách này, nó dẫn đến ảo giác.(18)[1]

Imam Azd-Zdahabi – cầu xin Allah thương xót ông – nói: "Người thờ phượng trần trụi với kiến thức, khi người đó tu khổ hạnh, sống độc thân và đói khát, bỏ ăn thịt và trái quả, và giam mình tại một không gian, ý nghĩ của linh hồn ám ảnh người đó, và ma quỷ nhập vào bên trong người đó và đi ra. Vì vậy, người đó nghĩ rằng mình đã đạt được, đã đắc đạo và thăng thiên. Tiếc là người đó đã bị Shaytan quấy nhiễu."(19)[2]

Do đó, Islam cảnh báo không nên thắt lưng buộc bụng theo cách này và khắc nghiệt với bản thân theo cách này.

Bởi lẽ, sự khắc nghiệt bản thân ắt dẫn đến sự khiếm khuyết trong nhận thức và sự suy đồi tôn giáo theo thời gian.

Allah Hùng Mạnh và Toàn Năng phán trong Qur'an Cao Quí:

---

[1] https://www.livescience.com/5303-pseudoscience-secret.html

[2] "Năng lượng – (theo tư duy Thời Đại Mới)", The Skeptic's Dictionary, 2011-12-19.

﴿قُلْ مَنْ حَرَّمَ زِينَةَ اللَّـهِ الَّتِي أَخْرَجَ لِعِبَادِهِ وَالطَّيِّبَاتِ مِنَ الرِّزْقِ﴾

{Ngươi (hỡi Thiên Sứ) hãy nói với (những kẻ đa thần): "Ai đã cấm những thứ làm đẹp cũng như các loại (thực phẩm tốt sạch mà Allah đã tạo ra cho đám bề tôi của Ngài?"} (chương 7 – Al-'Araf: 32).[1]

Thiên Sứ của Allah – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – nói:

«لا تُشَدِّدُوا على أنفُسِكم ؛ فيُشَدِّدَ اللهُ عليْكُمْ ، فإنَّ قومًا شدَّدُوا على أنفُسِهم ، فشدَّدَ اللهُ عليهم فتلْكَ بقاياهم في الصوامِعِ والديارِ»

{Chớ đừng hà khắc với chính mình rồi các ngươi bị Allah hà khắc với các ngươi. Quả thật, có nhóm người vì đã tự hà khắc với chính mình nên Allah đã áp đặt lên họ sự hà khắc. Đó là tàn tích của họ trong các cổ mộ và nhà cửa.}

﴿وَرَهْبَانِيَّةً ابْتَدَعُوهَا مَا كَتَبْنَاهَا عَلَيْهِمْ﴾

{Nhưng nguyên tắc tu hành (không lập gia đình) là do họ tự đặt ra chứ TA không qui định cho họ} (chương 57 – Al-Hadid: 27).[2](20)[3][4]

Theo đó, với sự hà khắc này đã tạo ra ảo giác sinh hình ảnh từ hình ảnh của sự giác ngộ đã đến với đức Phật.

[1] "Một số Ghi chú về Wilhelm Reich, M.D", Quackwatch.org, 15-02-2002.
[2] Ngày 1/12/2016, yoga được UNESCO đưa vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể, The Guardian đưa tin.
[3] Jerry Veda, Suket: 40, câu: 9.
[4] Trích từ Bhagavad Gītā 9 – 25.

Sự giác ngộ của Đức Phật là một ảo giác lý trí.

Đức Phật chẳng qua chỉ là một tu sĩ dốt kiến thức, sống trong đống đổ nát bằng thức ăn thừa của mọi người, những gì ông nhìn thấy chẳng qua chỉ là ảo giác và ảo tưởng của lý trí, nội dung những gì ông nhìn thấy trong tứ diệu đế và bát chánh đạo, không hề ở mức độ chói sáng này, vì mọi người đều biết rằng sự tịnh tâm là nằm ở chỗ tránh xa những ham muốn bị cấm đoán.

Đức Phật tưởng tượng rằng việc đạt được kiến thức này là giác ngộ và thức tỉnh, trong khi nó chỉ là một loại ảo giác.

Cũng như nhận thức về hợp nhất sự tồn tại, luân hồi và sự hợp nhất với tuyệt đối của các ẩn sĩ Ấn Độ giáo, mà các Phật tử truyền lại từ họ, cũng đều là những suy nghĩ do ảo giác và rối loạn tâm thần tạo nên.

Phải chăng Đức Phật chỉ là một thanh niên sang chảnh, rồi bỗng chuyển sang khổ hạnh, ẩn dật, đi khất thực với các tu sĩ Ấn giáo?

Kiến thức của chàng trai trẻ này trong cuộc sống, ý nghĩa, hay sự hiểu biết và nghiên cứu là gì?

Anh ta chỉ là một tu sĩ ngây thơ với tâm trí đã bị ma quỷ gây rối.

Mặt khác, nếu chúng ta nhìn vào những phép lạ thực sự mà Allah hỗ trợ các vị Nabi của Ngài, thì phép lạ xảy ra bất ngờ với các vị Nabi đó và không có sự chuẩn bị trước, và mọi người nhìn thấy chúng

và chứng kiến tận mắt, và con người không thể nghĩ ra tương tự!

Đây là sự khác biệt giữa nguồn tin tức của các vị Nabi và nguồn tin tức của các ẩn sĩ khổ hạnh Ấn Độ giáo và Phật giáo.

Việc thiền định tĩnh lặng trong thời gian dài và sự đói khát tột độ mà Đức Phật này thực hiện cho thấy rõ ràng tình trạng mà ông đạt được chỉ là ảo giác, và điều này được công nhận bởi một trong những người sáng lập trường phái thiền tĩnh nổi tiếng nhất trên thế giới, Mikao Usui.

Ông đã khẳng định rằng mình đã bắt đầu mất ý thức và ảo giác sau nhiều giờ đói khát và thiếu thốn, và lúc này những suy nghĩ bắt đầu đến với ông.(21)[1]

Bác sĩ tâm thần Donovan Rawcliffe đã xác nhận trong một nghiên cứu độc lập rằng những suy nghĩ xuất phát từ những phương pháp này không khác gì ảo tưởng bệnh lý phát sinh từ ảo giác.(22)[2]

Ngoài những điều trên, hầu hết các buổi tập yoga do Phật tử thực hiện đều là những buổi tập có hại cho sức khỏe, và thời gian làm quen với chúng kéo dài dẫn đến nhầm lẫn, mất phương hướng và mất ý thức về địa điểm và thời gian, điều này làm suy yếu

[1] Thuật ngữ Dhatu trong luật Phật giáo Pali, trang 527.
[2] http://www.chakras.net/energy-centers/manipura

trí nhớ và đẩy nhanh bệnh Alzheimer (mất trí nhớ).(23)[1]

Trong Islam kêu gọi chiêm nghiệm, suy ngẫm và chiêm ngưỡng các tạo vật của Allah, và chính sự chiêm nghiệm, suy ngẫm và chiêm ngưỡng thúc đẩy đến hành động, biết vâng lời, biết ơn Allah và phấn đấu trong cuộc sống, chứ không phải sự tĩnh lặng và im lặng của tâm trí sau đó là sự tĩnh lặng.

Chính sự chiêm nghiệm đích thực dẫn đến sự vâng lời và quay về với Allah.

﴿الَّذِينَ يَذْكُرُونَ اللَّـهَ قِيَامًا وَقُعُودًا وَعَلَىٰ جُنُوبِهِمْ وَيَتَفَكَّرُونَ فِي خَلْقِ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ رَبَّنَا مَا خَلَقْتَ هَٰذَا بَاطِلًا سُبْحَانَكَ فَقِنَا عَذَابَ النَّارِ﴾

{Họ là những người (thường xuyên) tụng niệm Allah lúc đứng, lúc ngồi và ngay cả lúc nằm nghiêng một bên, họ thường suy ngẫm (về quyền năng của Allah) trong việc tạo hóa các tầng trời và trái đất (khiến họ phải thốt lên): "Lạy Thượng Đế của bầy tôi, Ngài đã không tạo hóa những thứ này một cách vô nghĩa. Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Xin Ngài hãy cứu bầy tôi tránh khỏi sự trừng phạt nơi Hỏa Ngục."} (chương 3 – Ali 'Imran: 191).[2]

Đây mới thật sự là sự chiêm nghiệm mà Islam mang lại, và nó là sự chiêm nghiệm phù hợp với bản chất tự nhiên của con người, và chính sự chiêm nghiệm giúp con người cảm tạ Allah vì những hồng

[1] Giới thiệu về y học bổ sung, Simon Borg Olivier, tr.290 (Trích từ: New Age Movement (phong trào thời đại mới) của Tiến sĩ Haifa bintu Naasir Ar-Rashid).

[2] Cho nên, yoga là một triết lý chứ không chỉ là một môn thể thao.(36)

ân xung quanh mình và nhìn vào những hồng ân này.

Trong khi các buổi thiền định tĩnh lặng hoàn toàn trong Phật giáo và Ấn Độ giáo là ở trong hang ổ của ma quỷ, nơi ma quỷ cung cấp cho những ẩn sĩ khổ hạnh ăn xin này một số sự trợ giúp, tầm nhìn và khải thị trong các buổi thiền định tĩnh lặng, vì vậy những suy nghĩ đến với họ với ý tưởng về kiếp luân hồi, những suy nghĩ với ý tưởng hợp nhất sự tồn tại, và những suy nghĩ với ý tưởng về các chư Phật trên trời, vì vậy những ẩn sĩ khổ hạnh ném những suy nghĩ và lời dạy này cho các vị thánh của họ, vì vậy họ đi lạc lối và lôi kéo người khác lầm lạc theo.

14- Khiếm khuyết của việc ẩn thân ở những nơi hoang vắng như những gì đã xảy ra trong đạo Phật là gì?

Phật giáo chống lại bản năng và ham muốn không phải vì thanh tẩy nó như luật Islam, mà là để thiêu thân, Phật giáo lôi kéo con người đi tu và từ bỏ thế gian.

Bởi lẽ, Phật giáo cho rằng khi quên bản năng là quên thân xác.

Vì vậy, Phật tử cần đi đến nơi hoang vắng để thối thân, và dành phần đời còn lại của mình để đi khất thực cho đến khi chết.

Đây là một sự mất cân bằng tai hại hủy hoại con người, gia đình và xã hội.

Bởi lẽ, bản năng và ham muốn là những món quà của Thượng Đế ban tặng để hình thành gia đình, thành lập xã hội, phấn đấu, lao động và xây dựng cuộc sống.

Và bản năng cần được điều trị bằng cách tinh chỉnh nó và đưa nó vào quá trình tự nhiên của nó, chứ không phải bằng cách đốt cháy cơ thể.

Ai là người đã nói rằng mục đích tồn tại của chúng ta nằm ở chỗ: Chúng ta đi xin một bữa ăn, và sau đó dành cả ngày còn lại trong những nơi hoang vắng cho đến khi chết?

Từ khi Đức Phật quyết định rời khỏi cung điện của cha mình và cho đến khi qua đời, ông sống cuộc đời hành khất như tất cả các ẩn sĩ Ấn Độ giáo, ông thường xoay chiếc bát trên tay vào mỗi buổi sáng và những nhà hảo tâm bố thí thức ăn vào trong bát cho ông, sau đó ông dành phần còn lại của ngày ở nơi hoang vắng.

Đây là cuộc đời của Đức Phật trước đây cho đến khi ông qua đời.

Ai nói rằng chúng ta đến thế giới này để mặc một mảnh vải nghèo và rút lui khỏi thế giới cho đến khi cái chết đến?

Trong khi những loài côn trùng thấp kém nhất vẫn nhận thức được sứ mệnh tồn tại, xây dựng trái đất và cải tạo cuộc sống. Bạn có thấy bầy ong làm việc trong nỗ lực và trật tự vì lợi ích của chúng và con cái của chúng, và bạn thấy vi khuẩn tổ chức trong ruột để mang lại lợi ích và được hưởng lợi.

Và cuộc sống nói chung đang diễn ra với những luật lệ và vận hành.

Còn Phật giáo kêu gọi tu khổ hạnh, lười biếng, không hành động và ăn xin; có lẽ trong Phật giáo, ăn xin đã trở thành một lối sống.

Hơn nữa, chính Đức Phật, như tôi đã nói trước đây là một người ăn xin.

Đức Phật rời bỏ vợ con và đi đến cuộc sống biệt lập với thế gian này,

và ông đã không gặp vợ mình sau đó, ngoại trừ một lần trước khi bà chết.

Câu hỏi đặt ra ở đây là: Người Phật tử rời xa thiên hạ, an cư trên những đỉnh núi xa đô thị hóa có ý nghĩa gì, lợi ích sẽ tích lũy cho con người từ đó là gì?

Bởi lẽ, quả thật, một tôn giáo chân chính và lối sống đúng đắn là một con đường phấn đấu, siêng năng, khuyên nhủ, hòa nhập với mọi người, cải thiện họ, và kiên nhẫn với sự tổn hại của họ, và không trốn tránh họ để đến ở nơi thung lũng hay sa mạc!

Thiên Sứ của Allah – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – nói:

« المسلِمُ إذا كانَ مخالطًا النَّاسَ ويصبِرُ على أذاهم خيرٌ منَ المسلمِ الَّذي لا يخالطُ النَّاسَ ولا يصبرُ على أذاهم».([24])

{Người Muslim sống cùng với mọi người và kiên nhẫn trước điều xấu xa của họ tốt hơn người

Muslim không sống cùng mọi người và cũng không kiên nhẫn trước điều xấu xa của họ.}(24)[1]

Tương tự như vậy, một trong những nguyên tắc của tu sĩ Phật giáo là ngủ ít, không làm việc, không phấn đấu cho bất cứ điều gì, không tích lũy bất cứ thứ gì, không xây dựng nhà cửa, không trồng trọt hoặc sản xuất, và không ăn ngoại trừ một bữa một ngày trước mười hai giờ trưa. Người tu sĩ Phật giáo cần dậy sớm với chiếc bát nhỏ trên tay và đứng trước cửa nhà khất thực cho đến khi có người đến đặt thức ăn vào bát của mình, sau đó trở về nơi tu hành của mình và ăn thức ăn đó và ngồi thiền cho đến hết ngày!

Đây là cuộc sống của một tu sĩ Phật giáo!

Vì vậy, đạo Phật biến thành đạo ăn mày, chỉ xin ăn, từ bỏ lao động và vợ con. Đây quả thật, không phải là đặc điểm của người khôn ngoan, cũng không phải là mục đích của sự tồn tại, cũng không phải là công lý với một sự tồn tại, và không có gì trong đó ngoại làm mất quyền lợi của những người phụ thuộc.

Thiên Sứ của Allah – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – nói:

« كفى بالمرءِ إثمًا أن يضيّعَ مَنْ يقوتُ».([25])

[1] Giải thích bài thánh ca Keśin, (RV 10: 136).

{Đủ để cho một người gánh tội tắc trách với người cần cấp dưỡng.}(25)[1]

Quả thật, phương pháp tu hành này đã đánh mất quyền lợi của nhân loại và quyền lợi của xã hội, và quyền lợi của chính Phật tử với tư cách là một con người có những nhu cầu như thực phẩm, hôn nhân và những gì Allah cho phép.

﴿وَرَهْبَانِيَّةً ابْتَدَعُوهَا مَا كَتَبْنَاهَا عَلَيْهِمْ﴾

{Nhưng nguyên tắc tu hành (không lập gia đình) là do họ tự đặt ra chứ TA không qui định cho họ} (chương 57 – Al-Hadid: 27).

Việc xuất gia của Phật giáo rơi vào cảnh khó khăn, và bỏ lỡ một số điều bắt buộc. Và đây là những gì đã xảy ra trong toàn bộ mô hình Phật giáo, vì vậy họ đã bị diệt vong, lãng phí và đánh mất quyền lợi của họ và quyền lợi của mọi người.

15- Làm thế nào chúng ta có thể đạt được sự thăng cấp và chống lại những ham muốn nếu nó không thông qua phương pháp xuất gia?

Vượt qua bản ngã và vượt qua ham muốn không phải bằng cách đốt cháy cơ thể, như chúng ta đã nói, mà bằng cách đặt ham muốn đó vào dòng chảy đúng đắn, tốt đẹp và trong sạch của nó.

[1] Tuy nhiên, yoga trong truyền thống Ấn Độ không chỉ là tập thể dục; nó có một cốt lõi thiền định và tâm linh, Sách giáo khoa tâm linh trong chăm sóc sức khỏe của Oxford, P.362

Chướng ngại dục vọng có thể dễ dàng vượt qua mà không cần thiền và khổ hạnh hà khắc của Phật giáo. Chỉ cần hành động ngay chính, hòa nhập với mọi người, kiên nhẫn với những gây hại của họ, giúp đỡ họ trong sự tốt lành, vâng lời Allah và chi dùng tài sản vì con đường của Allah, đây là cách vượt qua ham muốn và dục vọng. Allah Tối Cao phán:

﴿فَلَا اقْتَحَمَ الْعَقَبَةَ [١١] وَمَا أَدْرَاكَ مَا الْعَقَبَةُ [١٢] فَكُّ رَقَبَةٍ [١٣] أَوْ إِطْعَامٌ فِي يَوْمٍ ذِي مَسْغَبَةٍ [١٤] يَتِيمًا ذَا مَقْرَبَةٍ [١٥] أَوْ مِسْكِينًا ذَا مَتْرَبَةٍ [١٦] ثُمَّ كَانَ مِنَ الَّذِينَ آمَنُوا وَتَوَاصَوْا بِالصَّبْرِ وَتَوَاصَوْا بِالْمَرْحَمَةِ [١٧] أُولَئِكَ أَصْحَابُ الْمَيْمَنَةِ

{(11) Nhưng y đã không vượt qua được con dốc khó khăn. (12) Ngươi (Thiên Sứ Muhammad) có biết con dốc khó khăn đó là gì không? (13) Đó là giải phóng nô lệ. (14) Hoặc nuôi ăn vào một ngày đói mèm. (15) Một đứa trẻ mồ côi thân thích. (16) Hoặc một người khó khăn túng thiếu dính bụi đường. (17) Rồi (ngoài những điều này), y còn là một trong những người có đức tin, khuyên nhau nhẫn nhịn, và khuyên nhau về lòng trắc ẩn. (18) Đó sẽ là những

người bạn của tay phải.}[1][2][3][4][5][6][7] (chương 90 – Al-Balad: 11 – 18).[8]

Vì vậy, sự hiện diện của việc chạy khỏi ham muốn là một sự hiện diện mạnh mẽ trong Kinh Qur'an, nhưng nó là sự hiện diện phù hợp để xây dựng một xã hội và thành lập một gia đình mà không bỏ lỡ bất cứ quyền lợi nào.

Alhamdulillah, tạ ơn Allah với hồng phúc Islam!

16- Nếu đạo Phật không tin có linh hồn thì làm sao tin có đầu thai chuyển kiếp?

Phật giáo tin vào việc đối mặt với linh hồn như một loại trạng thái nhận thức lý trí được chuyển đi sau khi chết.

Phật giáo thổi phồng khả năng lý trí một cách phi lý, vì nó cho phép khả năng lý trí thay đổi ngay cả thực tại vật chất xung quanh chúng ta.

Chỉ bằng một sự tập trung tinh thần, con người có thể thay đổi số phận, tương lai của mình và thậm chí là tương lai của thế giới. Họ đã ảo tưởng như vậy.

---

1 https://en.wikipedia.org/wiki/There_are_no_atheists_in_foxholes

2 Sahih Muslim số 2658.

3 Các luận án về tôn giáo, giáo phái và học thuyết, Muhammad Al-Hamad, tr. 40, phỏng theo và Nghiên cứu về tôn giáo Do Thái và Cơ đốc, Saud bin 'Abdul 'Aziz Al-Khalaf, trang 14, phỏng theo.

4 Ung thư: "Nghĩ khác" có thể đã giết chết Steve Jobs https://www.forbes.com/sites/davidcoursey/2011/10/21/Cancer-think-different-may-have-killed-steve-jobs/

5 Các bài viết từ trang web của Tiến sĩ Fawz Kurdi

6 Hiểu về thăng thiên và đối phó với các triệu chứng và tác dụng phụ.

7 https://en.wikipedia.org/wiki/Uri_Geller

8 Sahih Al-Bukahri số 4854.

Bạn ngồi xuống và tập trung tâm trí vào việc làm giàu và sự giàu có sẽ đến với bạn.

Dựa trên triết lý điên rồ này, cái được gọi là luật hấp dẫn đã xuất hiện.

Luật hấp dẫn có nghĩa là bạn điều chỉnh rung động của mình bằng cách tập trung tâm trí vào rung động của những gì bạn muốn từ vũ trụ xung quanh bạn, nhờ vậy nó sẽ đến với bạn - như họ khẳng định -. Bạn yêu cầu những gì bạn muốn từ vũ trụ, và vũ trụ đáp ứng yêu cầu của bạn!

Điều vô nghĩa kỳ lạ này có nguồn gốc từ Phật giáo và không may nó lại được truyền đi và thâm nhập vào nhiều triết lý khác nhau trên khắp thế giới dưới cái tên Luật hấp dẫn.

Theo khoa học thực nghiệm không có cái thứ vớ vẩn gọi là "luật hấp dẫn", chỉ cần thế này là đủ để cho nhà nghiên cứu chuyên vạch mặt những khoa học rởm. "Michael Shermer" đã viết một bài báo dài trên tạp chí "Scientific American", trong đó ông thương tiếc cho điều phi lý được gọi là "luật hấp dẫn" và thương tiếc những người ủng hộ nó, vì họ gần với những kẻ mất trí hơn.(26)[1]

Thật kỳ lạ khi một số người đề cao luật hấp dẫn cho rằng đó là một vấn đề khoa học và chủ đề này thuộc về vật lý. Đây là một trong những trò lừa bịp lớn nhất mà chúng ta từng nghe. Luật hấp dẫn và kiểm soát rung động không liên quan gì đến tất cả

[1] Sahih Al-Bukahri số 3905.

các định luật vật lý mà con người đã biết qua các thời đại.

Nói đúng hơn, vật lý luôn giải thích điều hoàn toàn ngược lại với định luật hấp dẫn, trong vật lý, khi vật chất dao động, nó chỉ có thể dao động theo những tần số cụ thể phụ thuộc vào khối lượng và độ đàn hồi của vật thể, và bạn không thể tăng giảm dao động ngoại trừ tuân theo các quy luật vật lý như: sự thay đổi khối lượng của vật chất.

Những rung động do vật chất tạo ra này không có đặc tính hấp dẫn ngay từ đầu.

Vì vậy, không có thứ gọi là sự hấp dẫn rung động như Phật giáo thừa nhận, đây là trò lừa bịp vật lý.

Trên thực tế, vật chất ở độ 0 tuyệt đối không dao động theo bất kỳ cách nào vì động năng của nó ở độ 0 tuyệt đối là bằng 0.

Sau đó, giả định rằng một người có thể thu hút một thứ gì đó là điều giả dối, bởi vì cơ thể con người không có khối lượng đáng kể để có thể thu hút bất cứ thứ gì ngay từ đầu.

Điều đáng ngạc nhiên hơn nữa là tổng điện tích của con người bằng nhau, vì vậy anh ta không hút cũng không đẩy bất cứ thứ gì.

Vì vậy, "luật hấp dẫn" lang băm là phản khoa học thuần túy và nhảm nhí ở cấp độ cao nhất.

Cho nên, không có dao động và rung động nào có tính chất hấp dẫn, năng lượng cũng không có tính chất hấp dẫn, khối lượng của con người cũng không cho phép anh ta có tính chất hấp dẫn, và trên hết,

điện tích của con người là trung hòa nên anh ta không hút cũng không đẩy.

Đối với ý định, suy nghĩ và sự tập trung cảm xúc ảnh hưởng đến thế giới vật chất, như Phật giáo đã khẳng định, đây cũng là một trong những ảo giác và tưởng tượng của các ẩn sĩ khổ hạnh từng bị ma quỷ quấy rối tâm trí. Trong một nghiên cứu khoa học về tác động của ý định và sự tập trung cảm xúc đối với thế giới xung quanh chúng ta, các nhà khoa học từ Đại học Cornell nổi tiếng đã tiến hành một thí nghiệm về mối liên hệ của ý định, suy nghĩ và sự tập trung cảm xúc với những thay đổi vật chất, và người ta thấy rằng ý tưởng này là ảo tưởng thuần túy.(27)[1]

Tạp chí "Khoa học Đời sống" đã xếp luật hấp dẫn vào một trong những thể loại giả khoa học phổ biến trong văn hóa đại chúng.(28)[2]

Điều buồn cười là họ gọi nó là định luật nhưng lại không có khả năng chứng minh cũng như vô hiệu hóa nó theo kinh nghiệm, vì nó không liên quan gì đến các trụ cột và điều kiện của định luật một cách khoa học, mà phải sử dụng các thuật ngữ khoa học để chúng đi vào một cách đơn giản.

﴿إِنْ هِيَ إِلَّا أَسْمَاءٌ سَمَّيْتُمُوهَا أَنْتُمْ وَآبَاؤُكُمْ مَا أَنْزَلَ اللَّهُ بِهَا مِنْ سُلْطَانٍ إِنْ يَتَّبِعُونَ إِلَّا الظَّنَّ وَمَا تَهْوَى الْأَنْفُسُ﴾

[1] Sách giới thiệu về Kinh Qur'an, Tiến sĩ 'Abdullah Daraz.

[2] Al-Bukhari ghi theo các số 1217, 2618, 3578, 4101 và 6452. Tất cả chúng đều là những sự kiện và hiện tượng khác nhau, tất cả đều được một mình Al-Bukhari ghi lại!

{(Các thần linh đó của các ngươi) chẳng qua chỉ là những tên gọi mà các ngươi và tổ tiên của các ngươi đã đặt cho chúng chứ Allah đã không ban xuống bất cứ một thẩm quyền nào. (Những kẻ đa thần) chỉ làm theo sự tưởng tượng và những gì mà bản thân chúng ham muốn.}

(chương 53 – An-Najm: 23).[1]

17- Khoa học trị liệu đã gắn liền với năng lượng Phật giáo như thế nào?

Phật giáo, đặc biệt là Phật giáo Đại thừa, đã đưa ra nhiều biểu tượng, động tác, nghi lễ và phương pháp để con người nhanh chóng đạt được siêu thoát.

Từ đó, một cuộc sống đầy đủ được nuôi dưỡng theo triết lý của đạo Phật bắt đầu,

và cũng theo đó mà các trường trị liệu bằng năng lượng, trị liệu bằng đá quý, trị liệu bằng màu sắc và trị liệu bằng hình học đã ra đời.

Tất cả các trường phái này đều dựa trên ý tưởng về sự tồn tại của năng lượng vũ trụ mà người tu thiền Phật giáo muốn nhập vào cơ thể mình nên bắt đầu sử dụng các biểu tượng, hình dạng và màu sắc này để nhập năng lượng vũ trụ, vì vậy một số bùa hộ mệnh và các thần tượng đã xuất hiện và lan truyền ngay cả trong số những người không theo đạo Phật với lý do trị liệu bằng năng lượng, và đây

[1] Sahih Muslim số 3319.

là tất cả những ảo tưởng và dối trá vốn không được Allah khải thị bất cứ gì.

Điều kỳ lạ là trị liệu năng lượng trong triết học Phật giáo không có bất kỳ định nghĩa vật lý nào cho loại năng lượng này. Nó không phải là năng lượng điện từ, cũng không phải năng lượng hấp dẫn, và càng không phải là các khái niệm năng lượng khác trong vật lý học. Nó là một thuật ngữ tôn giáo dành cho Phật tử, nó không phải là sự mô tả về một thứ khoa học vật lý có thể được kiểm tra, hoặc xử lý hoặc tương tác với nó.

Do đó, nó được gọi là năng lượng phi vật lý vi tế,

và năng lượng vũ trụ đã được phân loại là thuộc khoa học vô thực.(29)[1]

Không hề có y học trị liệu bằng năng lượng, trị liệu bằng màu sắc, trị liệu bằng đá quý, trị liệu bằng con lắc cũng như liệu pháp bằng hình học, nghĩa là các phương pháp trị liệu này không hề có sự tồn tại của khoa học, mà tất cả chỉ là những tưởng tượng hão huyền nhảy vào tâm trí của một ẩn sĩ Ấn Độ giáo trong một buổi thiền định.(30)[2]

Điều kỳ lạ là những cuốn sách của những người theo đạo Hindu cổ đại, trước khi những người theo đạo Hindu đi chệch hướng khác và những người theo đạo Phật tiếp nhận từ họ, thường nói rằng sự gắn bó với những thứ khác ngoài Allah sẽ dẫn đến

[1] Sahih Al-Bukhari số 1333.
[2] Sahih Muslim số 2417.

thuyết đa thần. Trong Bhagavad Gītā भगवद्गीता có ghi: "Ai thờ thần thì được gặp thần, ai thờ tổ tiên thì gặp được tổ tiên, ai thờ ma quỷ thì gặp được ma quỷ, và ai thờ Ta thì được gặp Ta."(31)[1]

Vì vậy, bất cứ ai bám vào những thứ khác ngoài Allah từ những lá bùa hộ mệnh thì họ là người tôn thờ những thứ khác ngoài Allah và số phận của người đó chiếu theo kinh Vệ-đà là vĩnh viễn trong Ngục Lửa. Al-Jerry Veda nói: "Kẻ nào thờ phượng những thứ được tạo ra ngoài Allah, kẻ đó sẽ chìm trong bóng tối và nếm trải sự dày vò của Ngục Lửa trong nhiều thế hệ."(32)[2]

Thượng Đế của chúng ta, Đấng Hiển Vinh, đã phán:

﴿بَل لِّلَّـهِ الْأَمْرُ جَمِيعًا﴾

{(Thật ra để hiển thị những dấu lạ như vậy không khó chút nào) bởi tất cả mọi việc đều thuộc về một mình Allah.} (chương 13 – Ar-Ra'd: 31).[3]

Tiếc thay, những người theo đạo Hindu đã đi chệch khỏi những gì còn sót lại của sự thật trong sách của họ, và những người theo đạo Phật cũng đã đi chệch hướng theo sau họ.

---

[1] Những Hadith này được Sa'eed bin Abdul Qadir Bashanfar tập hợp trong cuốn sách Dala'il al-Nubuwah (bằng chứng cho sứ mạng) của ông, và cuốn sách là một trong những ấn phẩm của nhà xuất bản Dar Ibnu Hazm.

[2] Sahih Al-Jame' số 8188.

[3] http://www.nasa.gov/mission_pages/LRO/news/vid-tour.htmlhttps://www.youtube.com/watch?v=UIKmSQqp8wY

18- Theo đạo Phật con người được hình thành từ cái gì?

Phật tử vẫn tin rằng cơ thể con người được cấu thành từ bốn yếu tố, gồm đất, nước, không khí và lửa.(33)[1]

Và điều kỳ lạ là các ngôi chùa Phật giáo cho đến ngày nay - chẳng hạn như Chùa Phật giáo Wat Pho ở Thái Lan – áp dụng phương pháp xoa bóp dựa trên bốn yếu tố này.

Hãy tưởng tượng!

Ngoài ra, một trong những ảo tưởng kỳ lạ của Phật giáo là họ tưởng tượng rằng trung tâm năng lượng trong cơ thể con người và nguồn sức mạnh nằm gần rốn, và do đó bạn thấy trong các môn điền kinh bắt nguồn từ Phật giáo là họ đặt tay bên cạnh rốn trước khi trận đấu bắt đầu.(34)[2]

Và họ bỏ qua tất cả giải phẫu học hiện đại đã nghiên cứu rằng không có gì đằng sau rốn và hai bên của nó ngoại trừ dạ dày, không có gì trong cơ thể được gọi là trung tâm sức mạnh, bởi vì sức mạnh không gì khác hơn là hoạt động cơ bắp liên quan đến tốc độ tiêu thụ năng lượng, sức mạnh và hoạt động của cơ bắp!

---

[1] Khẳng định sứ mạng bằng lý trí và sự truyền tải, Ibnu Taymiyyah, nhà xuất bản Dar Ibnu Al-Jawzi, trang 573, và với ý nghĩa của nó trong cùng một nguồn, trang 318.

[2] Sahih Al-Bukhari số 4971.

19- Có thể coi yoga là một loại thiền định của Phật giáo không?

Vâng, nguồn gốc của yoga là một phương pháp thiền định của Phật giáo và Ấn Độ giáo.

Yoga dựa trên thiền định tĩnh lặng kéo dài và nhằm mục đích hợp nhất với thế lực tuyệt đối.

Bất cứ ai tuyên bố rằng yoga có lợi cho sức khỏe, điều này là sai, bởi vì hầu hết các phương pháp tập yoga đều không tốt cho sức khỏe và gây ra tình trạng thờ ơ, đờ đẫn.

Và với thời gian luyện tập kéo dài sẽ dẫn đến sự nhầm lẫn, mất phương hướng và mất cảm giác về địa điểm và thời gian, và điều này làm suy yếu trí nhớ và đẩy nhanh bệnh Alzheimer (mất trí nhớ).(35)[1]

Triết lý này hoàn toàn có mối liên hệ với khái niệm năng lượng vũ trụ của Phật giáo và Đạo giáo, như được xác định bởi Từ điển Oxford.(37)[2]

Các tổ chức khoa học đã cố gắng xem xét kỹ lưỡng yoga và thu được lợi ích từ nó qua nhiều năm nghiên cứu, và kết quả là yoga không có tầm quan trọng về mặt toán học, và gần đây vào ngày 1 tháng 12 năm 2016, yoga đã được xếp vào di sản dân gian của Đông Á theo UNESCO.(38)

[1] Sahih Al-Bukhari số 7.
[2] Sahih Al-Bukhari số 7.

Tuy nhiên, ai muốn ngồi tĩnh tâm, tập thể dục theo cách này thì không sao, nhưng đừng bắt chước những tập tục ngu xuẩn của đạo thờ tượng!

20- Đâu là lời giải thích cho khả năng của một số người có được năng lượng vũ trụ, chẳng hạn như khả năng đi trên than nóng?

Một số người thực hiện theo các nghi lễ tượng thần của Ấn Độ giáo và Phật giáo làm những điều kỳ lạ, chẳng hạn như bước đi trên than nóng, và đâm giáo vào cơ thể họ mà không làm họ chảy máu, và việc giải thích điều này có thể là do một trong hai nguyên nhân sau:

Nguyên nhân đầu tiên: Một loại mánh khóe và xảo thuật, điều này đã cũ và được nhiều người biết đến, và vào thời đại của Sheikh Al-Islam Ibnu Taymiyyah, giáo phái Ba-to-i-hi-yah (một nhánh phái Sufi) đã từng thực hiện những hành vi siêu nhiên, như lao vào lửa mà không bị tổn thương. Tiếc là trò lừa bịp của họ đã bị Sheikh Al-Islam đứng lên lột trần.

Để thực hiện được điều này họ đã bôi lên người hỗn hợp gồm phần bên trong của vỏ cam đắng, mỡ ếch và đá hoạt thạch trước khi đi vào lửa.

Vì vậy, Sheikh Al-Islam đã yêu cầu họ vệ sinh sạch cơ thể bằng giấm và nước nóng, để vô hiệu hóa tác dụng của hỗn hợp sơn cách nhiệt trước khi họ vào lửa, nhưng họ đã từ chối. Thế là Sheikh Al-Islam đã lột trần được ác tâm, sự xảo quyệt và ma thuật của họ để mọi người kịp chứng kiến.

Những cục than mà một số thầy bùa mới vào nghề bước đi trên đó được những người thầy trị liệu bằng năng lượng, loại than này có tính dẫn nhiệt kém, khó nóng, và việc đi nhanh trên chúng không gây hại gì nhiều.

Theo đó, chiêu thức mánh khóe và xảo thuật của những người này rất nổi tiếng và khiến mọi người nhanh chóng tin tưởng là thật, và Uri Geller liên tục tuyên bố rằng mình sở hữu khả năng tâm lý và khả năng giúp hắn bẻ cong kim loại chỉ bằng cách tập trung vào chúng, và hắn đã khoác lác với tuyên bố đó của mình tận 30 năm, cho đến thời gian gần đây thì hắn lại thú nhận chẳng qua mình chỉ là một người pha trò cho vui mà thôi.(39)

Nguyên nhân thứ hai: Điều nguy hiểm hơn mà nhóm người này sử dụng đó là họ sử dụng bùa thật và họ là những tên phù thủy thật sự, giống như các học viên ma thuật đen của Phật giáo Tây Tạng và Phật giáo Tịnh độ.

Trong loại ma thuật này, họ lừa dối mọi người và làm suy đồi niềm tin của họ, và ở đây các tình trạng ma quỷ bắt đầu xuất hiện trên những người thực hiện theo các bài tập tâm linh này.

Phật tử Tây Tạng và Phật tử Tịnh độ là một trong những người thực hiện ma thuật nổi tiếng nhất, và họ pha trộn nó với nhiều thực tập tình dục và thể hiện các chữ cái và âm thanh, và họ cho rằng đây là những cách để thoát khỏi kiếp luân hồi đầu thai nhanh chóng hơn.

Một trung tâm của Mỹ đã xuất bản một bài nghiên cứu có tựa đề: "Hiểu về sự thăng thiên tâm linh của Phật giáo và đối phó với các triệu chứng và tác dụng phụ."(40)

Các triệu chứng được thảo luận trong bài báo giống hệt với việc bị ma quỷ nhập từ mọi mặt.(41)

Theo đó, những động tác kỳ lạ và những phương pháp kỳ lạ được thực hiện bởi các Phật tử có thể là một trò bịp bợm hoặc có thể là ma thuật thực sự.

21- Thực dưỡng nghĩa là gì?

Thực dưỡng là một triết lý mà trong đó kết hợp với Thiền tông, một trong những tông phái Phật giáo được tìm thấy ở Nhật Bản, đan xen với Đạo giáo.

Mục tiêu của triết học thực dưỡng là đạt được sự cân bằng giữa âm và dương - tiêu cực và tích cực - tất cả đều là những thuật ngữ hư cấu không liên quan gì đến khoa học, luật pháp hay lý trí.

Theo Thiền tông: Một người bình thường cần phải cân bằng âm dương bằng cách ăn những thực phẩm đạt được sự cân bằng này, đồng thời thông qua thiền định và thở chậm.

Và theo thực dưỡng, bạn cần phải lấp đầy ngôi nhà của mình bằng bùa hộ mệnh và màu sắc của triết lý này và đá quý, với quan niện chúng có khả năng chữa bệnh.

Và để tốt hơn nữa cần đặt tượng sư tử trong đền thờ để bảo vệ, ếch ba chân mang cho sự giàu có, hình

học khối mang lại năng lượng tích cực và đặt hình kim tự tháp bên trong một thời gian.

Với những phương pháp này giúp bạn có được thực dưỡng.

Vì vậy, đối với những ngôi nhà tin vào thực dưỡng sẽ chứa đầy bùa hộ mệnh, bùa hộ thể, tượng thần. Theo đó, chủ đề thực dưỡng là một bộ sưu tập bùa hộ mệnh và bùa hộ thể có nguồn gốc từ Phật giáo và Đạo giáo.

22- Câu chuyện Steve Jobs với thực dưỡng như thế nào?

Steve Jobs, cựu Giám đốc điều hành của Apple Inc. Ông đã chuyển sang Phật giáo khi được chẩn đoán mắc bệnh ung thư tuyến tụy, ông đã quyết định áp dụng các phương pháp Phật giáo như thiền định, trị liệu năng lượng và thực dưỡng.

Steve Jobs từ chối phẫu thuật theo lịch trình cho thể trạng của mình, và bắt đầu áp dụng chế độ ăn thực dưỡng để điều hòa âm dương, và điều bất ngờ là căn bệnh đã lây lan trong cơ thể ông một cách đáng kinh ngạc khiến chính các bác sĩ cũng phải ngạc nhiên đến mức một vài bác sĩ trong số họ đã công nhận rằng thực dưỡng gây ra sự lây lan của bệnh ung thư.

Trong khi đó, bệnh ung thư của Steve Jobs được xếp vào loại ung thư lây lan chậm, nhưng với việc áp dụng chế độ ăn thực dưỡng và điều khiển âm dương, và bởi tất cả những điều hoang đường này,

cơ thể ông bắt đầu khô héo vì sự tàn ác của những thực tập này, và khiến căn bệnh ung thư lây lan rất nhanh và chết trong vòng vài tháng.

Steve Jobs là một ví dụ điển hình về sự thất bại và dối trá của những bài thực hành này.(42)

23- Tại sao Allah tạo ra điều xấu? Hoặc nói cách khác: Làm thế nào để người Muslim phản ứng lại "điều xấu"?

Đáp: Sự thử thách của điều xấu và nỗi đau gần như là vấn đề lớn nhất trong Phật giáo, và triết lý của Phật giáo dựa trên thực tế là một người sống trong sự diệt vong cho đến khi người đó thoát khỏi điều xấu, và Phật giáo cho rằng đầu thai chuyển kiếp là do điều xấu đó, điều mà con người đã vi phạm ở kiếp trước.

Và điều này hoàn toàn sai, bởi vì điều xấu tồn tại trên thế giới với ý nghĩa đơn giản: bởi vì chúng ta phải chịu trách nhiệm.

Bởi vì chúng ta đang ở trên thế giới của thử thách.

Thượng Đế của chúng ta, Đấng Hiển Vinh đã phán:

﴿وَنَبْلُوكُم بِالشَّرِّ وَالْخَيْرِ فِتْنَةً﴾

{TA thử thách các ngươi với điều xấu và điều tốt.} (chương 21 – Al-Ambiya: 35).

Vì vậy, dù điều tốt hay điều xấu thì bạn cũng là người phải chịu trách nhiệm và trách nhiệm là mục đích tồn tại của bạn.

Allah Tối Cao phán:

﴿الَّذِي خَلَقَ الْمَوْتَ وَالْحَيَاةَ لِيَبْلُوَكُمْ أَيُّكُمْ أَحْسَنُ عَمَلًا وَهُوَ الْعَزِيزُ الْغَفُورُ﴾

{Đấng đã tạo ra cái chết và sự sống để thử thách các ngươi (hỡi nhân loại) xem ai là người tốt nhất trong việc làm của mình, và Ngài là Đấng Chí Tôn, Đấng Tha Thứ.} (chương 67 - Al-Mulk: 2)

Cho nên chừng nào chúng ta còn phải chịu trách nhiệm, thì còn sự thử thách, còn phiền não và tội lỗi, và đó là lẽ tự nhiên để nhận thức điều xấu.

Do đó, điều xấu, một số nỗi đau và khả năng phạm tội là sự việc tự nhiên và là kết quả hiển nhiên của ý chí tự do và quy luật vận hành của Thượng Đế.

Và sự tồn tại của điều xấu, phiền não, tai họa và ham muốn mang lại điều tốt đẹp cho người đức hạnh và điều tồi tệ cho một người hư hỏng.

Bên cạnh điều xấu, có rất nhiều điều tốt đẹp to lớn khác mà Phật tử bỏ qua.

Chúng ta sống trong vô số điều thiện tốt và vô lượng phước lành.

Và điều xấu chỉ là ít ỏi, không đáng kể khi so với nhiều điều tốt vĩ đại mà chúng ta đang sống.

Nếu không có điều xấu trên thế giới, chắc chắn bạn đã không rời khỏi nơi bạn sinh ra!

Khi có một nền văn minh được phát hiện, mà không có thành phố, nhà máy hay nhà cửa nào được xây dựng, mọi người không cần làm việc, mọi người không nghĩ đến việc chống lại bệnh tật, giải quyết

một vấn đề hoặc phát minh ra một ý tưởng để mang lại sự thoải mái!

Và khi con người cần phải rời khỏi nơi mình sinh ra ngay từ đầu.

Bởi vì không có điều , rắc rối, phiền não, mệt mỏi hay vấn đề nào để chúng ta cần tìm kiếm giải pháp!

Vậy tại sao lại mệt mỏi, thức khuya, suy nghĩ và làm việc?

Do đó, điều xấu là điều tất yếu không thể tránh khỏi trên thế giới này!

Vì vậy, hãy suy ngẫm!

Nhiều người khi bị khốn khổ và tai họa, họ liền trở về với Allah và trở nên đức hạnh, Allah hiển vinh, vĩ đại và đáng ca ngợi.

Cho nên, với tất cả định mệnh mà Allah đã an bài đều chứa đựng sự khôn ngoan và tốt lành, ngay cả khi một số trong số đó có vẻ xấu xa, đau khổ hoặc gây hại bên ngoài, nhưng cuối cùng chúng được bao quanh bởi sự tốt lành vĩ đại và sự khôn ngoan thiêng liêng sâu sắc.

Do đó, điều xấu là do bạn phải chịu trách nhiệm chứ không phải do bạn phạm tội ở kiếp trước.

Và sự cứu rỗi là bằng Taqwa (lòng kính sợ) đối với Allah chứ không phải bằng suy ngẫm tĩnh tại và sống xin ăn cho đến chết.

24- Tại sao Islam bác bỏ Phật giáo?

Phật giáo là một triết lý nảy sinh như một ý nghĩ trong tâm trí của một ẩn sĩ sau một thời gian dài khổ hạnh và đói khát cùng cực.

Đó là một hệ thống chứa đựng nhiều thứ vô đức tin, trái với lý trí, logic, khoa học và bùa thuật dựa trên nhiều thứ.

Và có thể gọi nó là chủ nghĩa vô thần tâm linh.

Vậy làm sao thờ phượng Allah theo hình thức lộn xộn thế này, và hơn nữa Allah đã không hề ban xuống bất cứ thẩm quyền nào cho điều này cả?

Và làm thế nào mà sự pha trộn lẫn lộn giữa các nhận thức này được coi là mục đích của cuộc sống?

Phật giáo đã đồng thời trở thành tôn giáo của vô thần, đa thần và tượng thần.

Phật giáo cũng nói: sự hợp nhất của tồn tại

Phật giáo nói: sự vĩnh cửu của thế giới hay sự vĩnh cửu của vật chất thế giới.

Phật giáo nói: kiếp luân hồi.

Phật giáo nói: Bốn yếu tố tạo nên con người, trị liệu năng lượng, tác dụng của luật hấp dẫn, thực dưỡng, và những lá bùa và bùa hộ mệnh nương nhờ vào những thứ ngoài Allah.

Vì tất cả những điều này, Islam đã bác bỏ Phật giáo, vì nó sai phạm lời dạy của các vị Nabi và từ bỏ Tawhid (tôn thờ Allah duy nhất).

Và Islam kêu gọi mọi Phật tử trở về với Allah thông qua Islam, vì nếu không sẽ không có sự cứu rỗi trước Allah.

Allah Tối Cao phán:

﴿إِنَّ الدِّينَ عِندَ اللَّـهِ الْإِسْلَامُ﴾ [١٩]

{Quả thật, tôn giáo được chấp nhận nơi Allah chỉ có Islam.} (chương 3 - Ali 'Imran: 19).

Và Đấng Tối Cao phán:

﴿وَمَن يَبْتَغِ غَيْرَ الْإِسْلَامِ دِينًا فَلَن يُقْبَلَ مِنْهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخَاسِرِينَ﴾

{Ai chọn lấy một tôn giáo nào khác ngoài tôn giáo Islam thì việc làm đó của y sẽ không bao giờ được (Allah) chấp nhận và ở Đời Sau y sẽ là một trong những kẻ thua thiệt.} (chương 3 - Ali ‘Imran: 85).

Và Đấng Tối Cao phán:

﴿الْيَوْمَ أَكْمَلْتُ لَكُمْ دِينَكُمْ وَأَتْمَمْتُ عَلَيْكُمْ نِعْمَتِي وَرَضِيتُ لَكُمُ الْإِسْلَامَ دِينًا﴾

{Ngày nay, TA đã hoàn chỉnh tôn giáo cho các ngươi, TA đã hoàn tất ân huệ của TA cho các ngươi, và TA đã hài lòng chọn Islam làm tôn giáo cho các ngươi.} (chương 5 - Al-Ma-idah: 3).

Cho nên, không có sự cứu rỗi cho Phật tử hoặc cho bất kỳ con người nào ngoại trừ với tôn giáo Islam này.

Islam không nằm trong danh sách các tôn giáo trên trái đất, mà nó là một tôn giáo tôn thờ Allah duy nhất được Allah thiên khải xuống cho tất cả các vị Nabi. Vì vậy, tất cả các vị Nabi đều kêu gọi nhân loại theo Tawhid (tôn thờ Allah duy nhất), và ngày nay

không còn tôn giáo nào kêu gọi thờ phượng duy nhất một mình Allah ngoại trừ Islam, các tôn giáo khác đều trở nên méo mó và đa thần, ít hoặc nhiều.

Islam là tôn thờ một mình Allah, loại bỏ mọi thứ khác ngoài Ngài, tuân theo mệnh lệnh của Ngài, từ bỏ những điều cấm đoán của Ngài, dừng lại ở giới luật của Ngài, tin vào mọi điều Ngài nói về những gì đã và sẽ xảy ra, và bác bỏ mọi suy nghĩ đồi bại, bùa chú, bùa hộ thể, tượng thần và vô thần.

Allah Hiển Vinh phán:

﴿ سُبْحَانَ رَبِّكَ رَبِّ الْعِزَّةِ عَمَّا يَصِفُونَ (١٨٠) وَسَلَامٌ عَلَى الْمُرْسَلِينَ (١٨١) وَالْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ

{(180) Quang Vinh và tối cao thay Thượng Đế của Ngươi! Thượng Đế của Quyền Lực! Ngài siêu việt vượt xa những điều mà họ đã mô tả (về Ngài). (181) Sự Bằng an dành cho các vị Sứ Giả (vinh dự của Allah)! (182) Alhamdulillah, Đấng Chủ Tể của vũ trụ và vạn vật.} (chương 37 - As-Saaffat: 180 - 182)

Bình an cho các Thiên Sứ, những vị giới thiệu Thượng Đế trước loài người và loại bỏ khỏi Ngài mọi khiếm khuyết đã gán ghép cho Ngài.

Rõ ràng, không còn gì trên trái đất ngoài những tượng thần hỗn độn, đa thần, bùa ngải mê tín và vô thần, và không còn gì trên thuyết độc tôn Allah thuần túy, trung thực và trong sáng, cũng như không còn sự thánh hóa Allah một cách đúng thực ngoại trừ Islam.

﴿قُلْ هُوَ اللَّـهُ أَحَدٌ [١] اللَّـهُ الصَّمَدُ [٢] لَمْ يَلِدْ وَلَمْ يُولَدْ [٣] وَلَمْ يَكُن لَّهُ كُفُوًا أَحَدٌ [٤]﴾

{(1) Ngươi (Thiên Sứ Muhammad) hãy nói: "Ngài là Allah, Đấng Duy Nhất." (2) "Allah là Đấng Tự Hữu (Ngài không cần ai nhưng tất cả đều cần Ngài)." (3) "Ngài không sinh ra ai và cũng không do ai sinh ra, (mà là Đấng Tạo Hóa)." (4) "Và không có một ai (cái gì) có thể so sánh cùng Ngài."}

(chương 112 - Al-Ikhlaas).

Phật giáo rõ ràng là một tôn giáo đa thần, vô đức tin, và không có bất đồng về điều đó giữa những người theo Islam.(43)

Và Phật giáo đã kết hợp thuyết vô thần, thuyết vô đức tin, bùa ngải và mê tín theo một cách chưa từng có trong lịch sử vô đức tin của loài người.

Phật giáo công nhận thuyết phiếm thần vô thần;

công nhận kiếp luân hồi;

công nhận bùa ngải mê tín;

và công nhận nhiều thuyết đa thần và thuyết vô thần trong cùng thời điểm.

Tiếc thay, có hàng trăm triệu tín đồ Phật giáo trên khắp thế giới, và họ được coi là mục tiêu lớn cho lời kêu gọi theo Islam, và bản thân người Phật tử phải quyết tâm thoát khỏi giáo lý này mà họ đang theo đuổi để tìm kiếm chân lý trong Islam, Phật giáo là một tôn giáo trắng tay, vì vậy mỗi Phật tử phải chú ý đến tình trạng của mình trước khi Ngày Phục sinh đến và sự hối hận trong Ngày đó không ích lợi gì.

Quả thật, đạo phật mà những Phật tử đang theo:

không trả lời được dù chỉ một câu hỏi về sự tồn tại.

Họ không biết một lời giải thích nào cho các vấn đề lớn của vũ trụ như:

Nguồn gốc của sự sống là gì?

Thế giới đến từ đâu?

Cội nguồn của Niết bàn là gì?

Niết bàn được hình thành như thế nào?

Và ai thành lập Niết bàn?

Và ai đã qui định luật lệ kiếp luân hồi?

Vậy thì làm sao chúng ta biết rằng đức Phật đã đúng khi chỉ đạo rằng kiếp luân hồi sẽ bị loại bỏ thông qua thiền định và khổ hạnh?

Làm thế nào mà các Phật tử biết được các vị Phật tương lai?

Và đức Phật làm gì biết mình sắp nhập vào Niết bàn?

Tất cả những kiến thức này bắt nguồn từ thẩm quyền nào?

﴿قُلْ هَلْ عِندَكُم مِّنْ عِلْمٍ فَتُخْرِجُوهُ لَنَا﴾

{Ngươi (hỡi Thiên Sứ) hãy nói với những kẻ thờ đa thần này: "Các ngươi có cơ sở nào (cho điều các người đã nói) hay không, (nếu có) thì các ngươi hãy mang nó đến trình bày cho Ta xem!}

(chương 6 – Al-An'am: 148).

Tất cả những giả định và phỏng đoán của Phật giáo chỉ là suy đoán, bói toán và ảo tưởng của một nhóm tu sĩ ăn xin dốt nát.

Vì lợi ích của tất cả những điều đã giải trình ở trên, nhiệm vụ mời Phật tử đến với Islam đã trở thành một vấn đề quan trọng, bởi vì không có sự cứu rỗi nào cho họ ngoại trừ thông qua Islam.

Và nhiều Phật tử trên khắp thế giới coi Phật giáo như một triết học chứ không phải một tôn giáo vì những vấn đề chính này, đặc biệt là những người mà họ đã nghiên cứu về sự ra đời của khoa học vật chất đương đại.

Họ lấy đạo Phật làm con đường sống thầm lặng, và những người này cần phải tìm kiếm sự cứu rỗi cho chính họ và những người Muslim cũng cần phải có những dự án giới thiệu Islam với những người theo đạo Phật.

Đạo Phật là một đường lối mong manh, chỉ cần có một số kiến thức, khả năng kiểm soát tinh thần và cơ sở khoa học đơn giản là đủ để phản biện và bác bỏ được nó.

Cho nên, việc giới thiệu Islam với các Phật tử là một dự án vĩ đại, và hơn nữa mỗi người Phật tử cần phải cố gắng tự cứu mình trước khi một ngày mà sự khổ hạnh, sự suy ngẫm hay sự thiền tĩnh của họ đều không mang lại lợi ích cho họ. Đó là ngày được gọi là Ngày Phục Sinh, Ngày mà Allah sẽ tập hợp loài người và loài Jinn để thanh toán về những gì họ đã

làm, và liệu họ có qui phục Allah hay nghe theo những tu sĩ lệch lạc đã bị ma quỷ trêu đùa tâm trí.

25- Làm thế nào chúng ta nhận biết biết Allah?

Trả lời: Có rất nhiều cách để chúng ta nhận biết về Allah, nhưng tôi xin liệt kê ở đây bốn cách:

Cách thứ nhất: Chúng ta nhận biết Allah theo Fit-rat (*) bản năng tự nhiên.[1]

Theo bản năng, con người biết rằng mình có một Đấng Tạo Hóa, vì vậy bản năng của bạn mách bảo rằng bạn có một Đấng Tạo Hóa đã tạo ra bạn dưới hình hài này, với các bộ phận của cơ thể như vậy, với sự sáng tạo thế này, cũng như sư tinh vi đáng kinh ngạc.

Ngoài ra, theo bản năng, con người biết rằng mình cần phải dựa dẫm vào Đấng Tạo Hóa của mình bằng hình thức thờ phượng, và cũng theo bản năng con người biết rằng bản thân rất thiếu thốn và rất cần đến Đấng Tạo Hóa của mình mọi lúc, và cảm giác cần đến Allah càng tăng lên tột đỉnh khi rơi vào nghịch cảnh.

Bởi thế, bản năng vốn đã nhận biết về Allah, đó là điều nó được tạo ra cho tất cả con người. Allah Tối Cao đã phán:

[1] (*) Fit-rah có nghĩa là chỉ thần phục và tôn thờ một mình Allah, cho nên Fit-rah chính là tôn giáo Islam.

﴿فَأَقِمْ وَجْهَكَ لِلدِّينِ حَنِيفًا فِطْرَتَ اللَّـهِ الَّتِي فَطَرَ النَّاسَ عَلَيْهَا لَا تَبْدِيلَ لِخَلْقِ اللَّـهِ ذَٰلِكَ الدِّينُ الْقَيِّمُ وَلَـٰكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ﴾

{Bởi thế, Ngươi (hỡi Thiên Sứ) hãy hướng mặt mình về tôn giáo thuần túy (chỉ tôn thờ một mình Allah), Fit-rah (tôn giáo tự nhiên) của Allah, tôn giáo mà theo đó Ngài đã tạo ra loài người, không có bất cứ sự thay đổi nào trong tạo hóa của Allah. Đó là chính đạo nhưng đa số nhân loại không biết.} (chương 30 - Ar-Rum: 30).

Đấng Hiển Vinh phán:

﴿وَإِذْ أَخَذَ رَبُّكَ مِن بَنِي آدَمَ مِن ظُهُورِهِمْ ذُرِّيَّتَهُمْ وَأَشْهَدَهُمْ عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ أَلَسْتُ بِرَبِّكُمْ قَالُوا بَلَىٰ ۛ شَهِدْنَا ۛ أَن تَقُولُوا يَوْمَ الْقِيَامَةِ إِنَّا كُنَّا عَنْ هَـٰذَا غَافِلِينَ﴾

{(Ngươi - Thiên Sứ Muhammad – hãy nhớ lại) khi Thượng Đế của Ngươi bắt con cháu của Adam, hậu duệ của họ được tạo ra từ các xương sống của họ, xác nhận đối với chính bản thân họ (trước câu hỏi): "Có phải TA là Thượng Đế của các ngươi?" Họ đáp: "Bẩm, đúng vậy (Ngài chính là Thượng Đế của bầy tôi). Bầy tôi xin xác nhận." (Việc TA hỏi các ngươi như thế là bởi vì e rằng) vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng, các ngươi sẽ nói: "Bầy tôi thực sự đã không biết điều này."} (chương 7 - Al-'Araf: 172).

Theo đó, trước khi được tạo ra, chúng ta đã có bản năng nhận biết rõ về Allah, và bản năng của chúng ta là thờ phượng Ngài, Đấng Hiển Vinh.

(وَأَشْهَدَهُمْ عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ أَلَسْتُ بِرَبِّكُمْ قَالُوا بَلَىٰ شَهِدْنَا).

{xác nhận đối với chính bản thân họ (trước câu hỏi): "Có phải TA là Thượng Đế của các ngươi?" Họ

đáp: "Bẩm, đúng vậy (Ngài chính là Thượng Đế của bầy tôi). Bầy tôi xin xác nhận."}

Và Nabi – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – cũng đã nói như được ghi chép lại trong hai bộ Sahih (Al-Bukari và Muslim):

«ما مِن مَوْلُودٍ إِلَّا يُولَدُ علَى الفِطْرَةِ».([44])

{Mỗi đứa trẻ sinh ra đời đều theo Fit-rah.}(44)

Tất cả chúng ta được sinh ra trên Fit-rah này, và Fit-rah này đã đủ cho mỗi người muốn sự thật để suy luận sự thật và chấp nhận sự thật này khi nó trở nên rõ ràng với mình.

Và Fit-rah này không thể bị phủ nhận ngay cả bởi những người vô đức tin nghiêm trọng nhất, đặc biệt là trong những thời điểm khó khăn, vì mỗi người đều hướng về Allah trong lúc khó khăn và quên đi những gì họ thờ phượng cùng với Ngài.

﴿وَإِذَا مَسَّكُمُ الضُّرُّ فِي الْبَحْرِ ضَلَّ مَن تَدْعُونَ إِلَّا إِيَّاهُ فَلَمَّا نَجَّاكُمْ إِلَى الْبَرِّ أَعْرَضْتُمْ وَكَانَ الْإِنسَانُ كَفُورًا﴾

{Khi các ngươi gặp điều dữ trên biển (như mưa to gió lớn) thì các thần linh mà các ngươi thường cầu xin khấn vái chúng lại không thấy tăm tích, chỉ có mỗi mình Ngài (Allah) (với các ngươi). Nhưng rồi sau khi Ngài cứu các ngươi (bình an) trở về đất liền thì các ngươi lại ngoảnh mặt quay lưng (với Ngài). Con người quả thật thường vong ân.} (chương 17 - Al-Isra': 67).

Khi một người đang đau khổ tột cùng và cảm thấy sắp bị hủy diệt, y sẽ không cầu nguyện bất cứ

ai ngoài Allah, và y sẽ quên tất cả các thần linh mà y đã tổ hợp cùng với Ngài. Sự tận tụy với Allah để cầu nguyện trong lúc khó khăn được thúc đẩy bởi Fit-rah tồn tại sẵn trong mỗi con người.

Một trong những cựu tổng thống Mỹ - Eisenhower - ông từng là chỉ huy của lực lượng Mỹ trong Thế chiến thứ hai, nói sau khi chứng kiến cách các lực lượng này trở về Fit-rah vào thời điểm rất nguy hiểm: "Không có người vô thần trong chiến hào."(45)

Trong chiến hào lúc xảy ra chiến tranh, không có người phủ nhận Allah, mọi thứ đều trở về với Allah. Đây là thực tế của Fit-rah mà tất cả con người nhận ra trong những lúc khó khăn.

Cách thứ hai để biết Allah là bằng lý trí: Chúng ta nhận biết Allah nhờ vào lý trí.

Allah Tối Cao phán:

﴿أَمْ خُلِقُوا مِنْ غَيْرِ شَيْءٍ أَمْ هُمُ الْخَالِقُونَ﴾

{Chúng được tạo ra từ cái không là gì cả hay chúng tự tạo ra bản thân chúng?} (chương 52 – At-Tur: 35).

Dựa theo lý trí, có ba khả năng không có khả năng thứ tư:

Thứ nhất: Rằng chúng ta được tạo ra mà không có Đấng Tạo Hóa {Chúng được tạo ra từ cái không là gì} và điều này là không thể, làm thế nào chúng ta được tạo ra mà không Đấng Tạo Hóa?

Thứ hai: Rằng chúng ta tự tạo ra chính mình {hay chúng tự tạo ra bản thân chúng?} và điều này cũng không thể, vì làm thế nào mà tôi tự tạo ra chính mình trước khi tôi được tạo ra?

Do đó, trong lý trí vẫn còn khả năng thứ ba xảy ra và đó là Câu kinh cao quý đã chứng minh điều đó. Bởi vì nó hiển nhiên rằng chúng ta có một Đấng Tạo Hóa đã tạo ra chúng ta.

Vì thế, chúng ta nhận biết Allah bằng lý trí.

Cách thứ ba để nhận biết về Allah là quan sát các tạo vật của Ngài:

Quan sát các tạo vật của Allah đặt chúng ta trước sự vĩ đại của Allah Toàn Năng và Hiển Vinh:

﴿قُلِ انظُرُوا مَاذَا فِي السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ﴾

{Ngươi (hỡi Thiên Sứ Muhammad) hãy nói (với những kẻ đa thần): "Các ngươi hãy quan sát những gì trong trời đất!"} (chương 10 - Yunus: 101).

Càng quan sát những tinh tế trong sự sáng tạo của Allah và sự hoàn hảo kỳ diệu, càng làm tăng thêm hiểu biết của chúng ta về Allah.

Đây là những gì chúng tôi đã đề cập trước đây trong bằng chứng về việc sáng tạo và bằng chứng vệ sự chăm sóc và hoàn thiện.

Cách thứ tư để nhận biết Allah là thông qua các vị Thiên Sứ:

Đây là cách tuyệt vời nhất để nhận biết Allah, đó là nhận biết Allah qua các vị Thiên Sứ và các vị Nabi

của Ngài. Bởi thế, các vị Thiên Sứ đã thông tin cho biết về Allah, cho biết về các Thuộc Tính của Ngài và cho biết về bản chất của Ngài. Vì vậy, qua các vị Nabi, chúng ta đã nhận biết Allah bởi các Tên và Thuộc Tính của Ngài, biết cách thờ phượng Allah và cách đến được gần Ngài, biết được cách thoát khỏi sự trừng phạt của Allah vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng. Sứ mạng của các vị Thiên Sứ là mời gọi nhân loại để thờ phượng Allah, hay nói cách khác: Họ đã kêu gọi mọi người quay trở lại với Fit-rah, cái mà loài người đã được tạo ra và thờ phượng Allah như Ngài đã ra lệnh.

Các vị Thiên Sứ đã hướng dẫn mọi người đến với con đường chân lý và cứu rỗi:

﴿رُّسُلًا مُّبَشِّرِينَ وَمُنذِرِينَ لِئَلَّا يَكُونَ لِلنَّاسِ عَلَى اللَّـهِ حُجَّةٌ بَعْدَ الرُّسُلِ وَكَانَ اللَّـهُ عَزِيزًا حَكِيمًا﴾

{Các vị Thiên Sứ vừa là những người báo tin mừng (cho người có đức tin) vừa là những người cảnh báo (đến những kẻ vô đức tin) để nhân loại không còn có lý do khiếu nại trước Allah sau khi các vị Thiên Sứ được phái đến (gặp họ). Quả thật, Allah là Đấng Toàn Năng, Đấng Sáng Suốt.} (chương 4 - An-Nisa: 165).

Vì vậy, những vị Nabi và những vị Thiên Sứ này thông tin cho biết về Allah và Họ được Ngài hỗ trợ các phép lạ, để không bất cứ ai xảo biện, viện lý do trước Allah vào Ngày Phục sinh.

Allah Toàn Năng và Hiển Vinh ban cho bạn Fitrah, nhờ nó mà bạn nhận biết được Đấng Tạo Hóa của mình, Ngài ban cho bạn trí tuệ, ban cho bạn kỷ năng quan sát các tạo vật của Ngài, và Ngài đã gửi cho bạn những vị Thiên Sứ, vì vậy bạn không còn lý do gì để tranh cãi trước Allah được nữa.

26- Làm thế nào tôi biết rằng tôi cần phải có đức tin vào Allah?

Đáp: Hãy nhìn lại chính mình, bạn sẽ biết rằng mình đang bị thử thách, bạn không cảm thấy bên trong bạn mách bảo hãy làm điều tốt và không làm điều xấu ư?

Nếu trước mặt bạn có một cọc tiền và chủ nhân của nó đang bận rộn, thì bạn sẽ có cảm giác trộm số tiền này và hưởng lợi từ nó, và một cảm giác ngược lại nói với bạn rằng: Đừng làm thế, vì điều này bị cấm và là tội ác.

Bởi thế, bạn luôn bị thử thách trong mọi tình huống trong cuộc sống của mình.

Cảm giác này - cảm giác nên làm và đừng làm - tồn tại bên trong bạn bởi vì bạn đang được thử thách và bạn không bị bỏ rơi ... chứ bạn không phải là thứ gì đó không có giá trị.

Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنَّا هَدَيْنَاهُ السَّبِيلَ إِمَّا شَاكِرًا وَإِمَّا كَفُورًا﴾

{Quả thật, TA đã hướng dẫn y con đường (rõ ràng, TA cho y toàn quyền lựa chọn), hoặc là y biết ơn hoặc là y vô ơn.} (chương 76 - Al-Insan: 3).

Cảm giác bên trong con người hãy làm và không nên làm, thể hiện lòng biết ơn hoặc vô ơn trong mọi tình huống của cuộc sống của mình.

Đúng hơn, trong mỗi bước đi của cuộc đời con người, một người có thể làm điều thiện hoặc làm điều xáu, tự chọn đi đến Masjid hay đi vui chơi.

Do đó, Allah Toàn Năng và Hiển Vinh đã phán:

﴿وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ﴾

{TA đã không tạo ra loài Jinn và loài người ngoại trừ là để chúng thờ phượng một mình TA.} (chương 51 - Azd-Zdariyat: 56).

Trong mỗi bước bạn tìm thấy một hình thức thờ phượng Allah hoặc không vâng lời Ngài.

Vì vậy, người nào được phù hộ làm theo điều Allah ban truyền, người đó được cứu rỗi, còn ai không tuân theo điều Allah truyền cho thì người đó phạm tội.

Và sự lựa chọn này đòi hỏi con người phải tính toán cho tất cả những gì y đã làm.

Rõ ràng mục đích của việc tạo hoá ra chúng ta là để thử thách và kiểm tra, và đây là mục đích mà Allah đã gửi các vị Sứ Giả đến và ban xuống các Kinh Sách:

﴿وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَّسُولًا أَنِ اعْبُدُوا اللَّـهَ وَاجْتَنِبُوا الطَّاغُوتَ﴾

{Quả thật, TA (Allah) đã gửi đến mỗi cộng đồng một vị Sứ Giả (để nói với họ): "Các ngươi hãy thờ phượng một mình Allah và tránh xa tà thần."} (chương 16 - An-Nahl: 36).

Và sau khi mọi thử thách kết thúc bằng cái chết, chúng ta trở về với Allah

﴿وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ﴾

{Đấng mà các người sẽ được đưa về trình diện Ngài trở lại.} (chương 36 - Yasin: 22).

﴿وَأَنَّ إِلَىٰ رَبِّكَ الْمُنتَهَىٰ﴾

{Thật vậy, việc trở lại với Thượng Đế của Ngươi (hỡi Thiên Sứ Muhammad) là điều cuối cùng.}
(chương 53 - An-Najm: 42).

﴿إِنَّ إِلَىٰ رَبِّكَ الرُّجْعَىٰ﴾

{Chắc chắn y sẽ quay về với Thượng Đế của y.}
(chương 96 - Al-Alaq: 8).

Theo đó, chúng ta sẽ trở về với Allah để chịu trách nhiệm về những gì chúng ta đã làm:

﴿وَأَنَّ سَعْيَهُ سَوْفَ يُرَىٰ [٤٠] ثُمَّ يُجْزَاهُ الْجَزَاءَ الْأَوْفَىٰ

{(40) Và công sức của y sẽ được thấy (vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng). (41) Rồi y sẽ được đền bù với sự đền bù đầy đủ nhất.} (chương 53 - An-Najm: 40, 41).

Rồi đây, bạn sẽ được nhìn thấy tất cả những gì bạn đã từng làm và bạn sẽ phải chịu trách nhiệm về chúng:

﴿فَمَن يَعْمَلْ مِثْقَالَ ذَرَّةٍ خَيْرًا يَرَهُ [٧] وَمَن يَعْمَلْ مِثْقَالَ ذَرَّةٍ شَرًّا يَرَهُ

{(7) Vì vậy, bất cứ ai hành thiện dù việc thiện đó chỉ nhỏ bằng hạt bụi, y cũng sẽ thấy nó. (8) Và bất cứ ai làm việc xấu dù việc xấu đó chỉ nhỏ bằng hạt

bụi, y cũng sẽ thấy nó.} (chương 99 - Az-Zalzalah: 7, 8).

27- Islam là gì?

Trả lời: Islam là sự quy thuận, phục tùng và khuất phục Allah Tối Cao.

Đấng Quang Vinh phán:

﴿وَمَنْ أَحْسَنُ دِينًا مِّمَّنْ أَسْلَمَ وَجْهَهُ لِلَّـهِ وَهُوَ مُحْسِنٌ وَاتَّبَعَ مِلَّةَ إِبْرَاهِيمَ حَنِيفًا وَاتَّخَذَ اللَّـهُ إِبْرَاهِيمَ خَلِيلًا﴾

{Ai tốt hơn người đã dâng trọn (cả thể xác lẫn tâm hồn của mình) cho Allah đồng thời là một người đức hạnh và luôn đi theo tín ngưỡng thuần túy của Ibrahim?! Quả thật, Allah đã chọn Ibrahim làm vị Khalil (*) (của Ngài).}[1] (chương 4 - An-Nisa': 125).

{dâng trọn (cả thể xác lẫn tâm hồn của mình) cho Allah} nghĩa là đã phục tùng Allah và quy phục Ngài, loại trừ khỏi Thượng Đế của chúng ta mọi thứ không phù hợp, đây chính là cách thể hiện tôn giáo tốt đẹp nhất của một người.

Và Đấng Tối Cao phán:

﴿فَإِلَـٰهُكُمْ إِلَـٰهٌ وَاحِدٌ فَلَهُ أَسْلِمُوا وَبَشِّرِ الْمُخْبِتِينَ﴾

{Nhưng (các ngươi – hỡi nhân loại – hãy biết rằng) Thượng Đế của các ngươi chỉ là một Thượng Đế duy nhất, cho nên, các ngươi hãy thần phục Ngài; và Ngươi (hỡi Thiên Sứ Muhammad) hãy báo tin

[1] (*) Khalil là người được Allah yêu thương nhất trong các vị Thiên Sứ và các vị Nabi. Trong số các vị Thiên Sứ, các vị Nabi của Allah, chỉ có hai vị được Allah chọn làm Khalil của Ngài, đó là Nabi Ibrahim và Thiên Sứ Muhammad.

mừng cho những người một lòng sợ (Ngài).} (chương 22 - Al-Hajj: 34).

{các ngươi hãy thần phục Ngài} nghĩa là phục tùng theo toàn bộ giáo luật của Ngài.

Những câu Kinh này chỉ ra rằng ý nghĩa của Islam là tuyệt đối phục tùng Allah Tối Cao, khuất phục trước Ngài trong sự tôn vinh Ngài, và tuân thủ giáo luật và đường lối của Ngài bằng sự hài lòng và chấp nhận, và đây là bản chất và thực tế của Islam.

Do đó, Islam phục tùng Allah trong sắc lệnh và giáo luật của Ngài, và theo đó, Islam mời gọi bạn tham khảo lời phán của Allah chứ không phải nhận thức của mọi người,

và Islam là tôn giáo của Allah dành cho toàn thể nhân loại. Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنَّ الدِّينَ عِندَ اللَّـهِ الْإِسْلَامُ﴾

{Quả thật, tôn giáo được chấp nhận nơi Allah chỉ có Islam.} (chương 3 - Ali 'Imran: 19).

Islam là tôn giáo mà Allah sẽ không chấp nhận bất cứ tôn giáo nào khác ngoài nó:

﴿وَمَن يَبْتَغِ غَيْرَ الْإِسْلَامِ دِينًا فَلَن يُقْبَلَ مِنْهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخَاسِرِينَ﴾

{Ai chọn lấy một tôn giáo nào khác ngoài tôn giáo Islam thì việc làm đó của y sẽ không bao giờ được (Allah) chấp nhận và ở Đời Sau y sẽ là một trong những kẻ thua thiệt.} (chương 3 - Ali ‘Imran: 85).

Islam là một tôn giáo mà Allah đã gửi nó cho tất cả các vị Nabi và Thiên Sứ. Vì vậy, tôn giáo của các

vị Nabi là một và đó là Islam, và tất cả các vị Nabi đều mang đến Tawhid (tôn thờ Allah duy nhất), mặc dù các giáo luật của Họ có khác nhau.

Allah Tối Cao phán:

﴿وَمَا أَرْسَلْنَا مِن قَبْلِكَ مِن رَّسُولٍ إِلَّا نُوحِي إِلَيْهِ أَنَّهُ لَا إِلَـٰهَ إِلَّا أَنَا فَاعْبُدُونِ﴾

{Không một Sứ Giả nào được cử phái đến trước Ngươi mà lại không được TA mặc khải cho y rằng không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài TA nên chỉ hãy thờ phượng riêng một mình TA.} (chương 21 - Al-Ambiya: 25).

Và hiện tại, đã không còn tồn tại bất cứ tôn giáo naof tuân theo Tawhid (tôn thờ Allah duy nhất) ngoại trừ Islam.

Vì vậy, Islam là tôn giáo tuân theo Tawhid (tôn thờ Allah duy nhất) còn tồn tại trên trái đất ngày nay.

Trong khi tất cả những người tuân thủ các giáo luật khác đều có tỷ lệ đa thần nhiều hơn hoặc ít hơn. Bởi lẽ, sau cái chết của các vị Nabi và sau khi Họ ra đi để lại nhân loại trên Tawhid, theo thời gian nhân loại đã chấp nhận thuyết đa thần, và ngày nay không còn tôn giáo nào tuân theo Tawhid thuần túy mà các vị Nabi đã truyền đạt ngoại trừ Islam.

Vì vậy, bằng chứng lớn nhất về giá trị của Islam mà người Phật tử nên chú ý là thông điệp của tôn giáo tôn thờ Allah duy nhất thuần túy này phù hợp với bản năng của mỗi con người mà Đấng Tạo Hóa của thế giới này là một Đấng Tạo Hóa duy nhất đã

tạo ra thế giới và giao phó cho con người trách nhiệm phải hoàn toàn phục tùng Ngài, và với sự phục tùng hoàn toàn, con người sẽ được cứu rỗi vào Ngày Phục Sinh khỏi sự trừng phạt của Ngục Lửa.

28- Islam có giải đáp được các câu hỏi đã khiến tâm trí hoang mang không thể trả lời: Chúng ta đến từ đâu? Tại sao chúng ta lại ở đây trên thế giới này? Và chúng ta sẽ đi về đâu?

Trả lời: Islam đã trả lời tất cả những câu hỏi này trong một câu của Kinh Qur'an cao quý. Thượng Đế của chúng ta, Đấng Vinh Quang, đã phán:

﴿وَمَا لِيَ لَا أَعْبُدُ الَّذِي فَطَرَنِي وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ﴾

{"Tại sao tôi lại không thờ phượng Đấng đã tạo ra tôi, Đấng mà các người sẽ được đưa về trình diện Ngài trở lại."} (chương 36 - Yasin: 22).

Tôi từ đâu đến? Allah đã tạo ra tôi {Đấng đã tạo ra tôi}.

Và tôi sẽ đi về đâu? Tôi sẽ được đưa trở về với Allah để chịu trách nhiệm về việc làm của mình {các người sẽ được đưa về trình diện Ngài trở lại.}

Tại sao tôi đến thế giới này? Là để thờ phượng Allah và để được thử thách.

Tại sao tôi phải thờ phượng Allah? Việc tôi phải thờ phượng Allah là lẽ đương nhiên, vì Ngài đã tạo ra tôi. Do đó, đây là bản chất của mối quan hệ giữa tôi tớ và Thượng Đế của y: Tôi tớ phải thờ phượng

Thượng Đế vì Ngài là Đấng đã tạo ra y {"Tại sao tôi lại không thờ phượng Đấng đã tạo ra tôi."}

Một Câu Kinh đã trả lời đầy đủ cho cả ba câu hỏi quan trọng nhất mà mọi người đang phân vân

﴿وَمَا لِيَ لَا أَعْبُدُ الَّذِي فَطَرَنِي وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ﴾

{"Tại sao tôi lại không thờ phượng Đấng đã tạo ra tôi, Đấng mà các người sẽ được đưa về trình diện Ngài trở lại."} (chương 36 - Yasin: 22).

29- Làm thế nào tôi biết được Muhammad – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam –, là Thiên Sứ đến từ Allah?

Đáp: Có nhiều bằng chứng về tính hợp lệ của Islam được chứng minh bằng sự liên tục về nội dung và sự chắc chắn hoàn toàn.

Aristotle là một triết gia với tổng số các tác phẩm của ông, không phải với một câu ông nói hay một bài phân tích triết học mà ông đã trình bày.

Và Hippocrates được xem là một bác sĩ là dựa trên tổng số các dự án y học của ông chứ không phải dựa theo số ca phẫu thuật mà ông đã thực hiện.

Tương tự như vậy, có rất nhiều lập luận và bằng chứng cho sứ mạng của Nabi Muhammad – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam –, với số lượng kết thành chuỗi đường truyền liên tục và khẳng định chắc chắn Người chính là Nabi.

Nếu bạn nhìn vào tiểu sử của Nabi Muhammad – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – bạn sẽ thấy rằng Người rất trung thực. Người nổi tiếng là trung thực

qua lời chứng nhận của những người thù địch nhất với Người, và Người không hề bị buộc tội từng nói dối hoặc có hành vi trái đạo đức, và ngoài ra, khi Người thông báo về điều vô hình là nó xảy ra đúng như vậy. Hơn hết, tín ngưỡng của Người, điều mà Người kêu gọi từ ngày đầu tiên đều trùng khớp với tín ngưỡng của tất cả các vị Nabi trước đó. Thêm vào đó, với hơn hàng trăm năm trước khi Người được sinh ra, các vị Nabi trước Người đã thông báo về sứ mạng của Người sau này, và cả những cuốn sách thánh Hindu cũng báo trước sự xuất hiện của Người – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam –. Tất cả những điều này đều có chuỗi đường truyền liên tục và hoàn toàn chính xác về thông điệp.

Và cái vĩ đại nhất mà Người mang đến chính là Qur’an cao quý.

Kinh Qur'an được ban xuống cho Muhammad – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – là từ Allah, và với Qur'an này Allah đã thách thức nhân loại mang đến một quyển tương tự hoặc chỉ một chương Kinh giống như trong Qur’an, nhưng vẫn không ai làm được.

﴿أَمْ يَقُولُونَ افْتَرَاهُ قُلْ فَأْتُوا بِسُورَةٍ مِّثْلِهِ وَادْعُوا مَنِ اسْتَطَعْتُم مِّن دُونِ اللَّـهِ إِن كُنتُمْ صَادِقِينَ﴾

{Hoặc có phải (những kẻ đa thần) bảo Y (Muhammad) đã bịa đặt ra (Qur’an)? Ngươi (Thiên Sứ Muhammad) hãy nói: “Vậy các ngươi hãy mang đến một chương Kinh giống như thế và hãy gọi bất

cứ ai ngoài Allah đến giúp đỡ, nếu các ngươi nói thật!"}

(chương 10 - Yunus: 38).

Allah Hùng Mạnh và Toàn Năng phán trong Qur'an Cao Quí:

﴿وَإِن كُنتُمْ فِي رَيْبٍ مِّمَّا نَزَّلْنَا عَلَىٰ عَبْدِنَا فَأْتُوا بِسُورَةٍ مِّن مِّثْلِهِ وَادْعُوا شُهَدَاءَكُم مِّن دُونِ اللَّـهِ إِن كُنتُمْ صَادِقِينَ [٢٣] فَإِن لَّمْ تَفْعَلُوا وَلَن تَفْعَلُوا فَاتَّقُوا النَّارَ الَّتِي وَقُودُهَا النَّاسُ وَالْحِجَارَةُ أُعِدَّتْ لِلْكَافِرِينَ

{(23) Còn nếu như các ngươi hoài nghi về Qur'an mà TA đã mặc khải cho người Bề Tôi của TA (Muhammad) thì các ngươi hãy mang đến một chương Kinh giống như Nó, và các ngươi hãy mời gọi các nhân chứng của các ngươi ngoài Allah đến xác nhận nếu các ngươi trung thực. (24) Nhưng nếu các ngươi không làm được và chắc chắn các ngươi sẽ không bao giờ làm được thì các ngươi hãy sợ Hỏa Ngục, nơi mà chất đốt của Nó là con người và đá được chuẩn bị sẵn cho những kẻ vô đức tin.} (chương 2 - Al-Baqarah: 23, 24).

Chú ý trong lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿لَّمْ تَفْعَلُوا وَلَن تَفْعَلُوا﴾

{Nhưng nếu các ngươi không làm được và chắc chắn các ngươi sẽ không bao giờ làm được} (chương 2 - Al-Baqarah: 24).

Nghĩa là họ đã không làm được và họ hoàn toàn không có năng lực để làm như thế.

Đến tận ngày nay, Kinh Qur'an vẫn còn thách thức những người hùng biện theo thuyết đa thần

cũng như tất cả những người có tài hùng biện khác. Tuy nhiên, toàn bộ họ họ vẫn không thể làm ra một quyển kinh tương tự như Qur'an mặc dù họ hợp sức hỗ trợ nhau.

Tiến sĩ 'Abdullah Draz – cầu xin Allah thương xót ông – nói: "Chẳng phải Thiên Sứ – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – đã sợ rằng thử thách này sẽ khơi dậy lòng nhiệt quyết văn học trong họ? Vì vậy, họ sẽ nổi lên để cạnh tranh với Người trong khi tất cả đều cảnh giác. Và Người sẽ làm gì nếu một nhóm nhà hùng biện trong họ hợp nhất với nhau đồng tạo ra lời cao siêu nào đó dù chỉ ở một số khía cạnh! Tuy nhiên, nếu như đây là phán quyết đã được định cho những người sống trong thời đại của Người, thì làm sao có thể truyền lại nó cho các thế hệ tương lai? Đây là một cuộc phiêu lưu mà một người biết bản thân mình không thể không thực hiện mặc dù có trong tay đầy đủ mọi thứ để phán quyết, có cả những thông tin trên trời, và cứ thế Người ném nó ra giữa thế giới, và đây là một phán quyết cuối cùng. Do đó, bất cứ ai chống lại nó đều sẽ bị tuyên bố là thất bại trắng trợn và bất tài, và cứ thế nó đã trôi qua bao triều đại và thời gian."(46) (46) Nguồn tin vĩ đại, Tiến sĩ 'Abdullah Daraz – cầu xin Allah thương xót ông – trang 44-45.

Nhưng những người đa thần thấy rằng việc thống nhất kế hoạch tập hợp quân đội và tập hợp tất các đảng phái để chống lại Thiên Sứ của Allah – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – dễ dàng hơn so với

việc chống lại Qur'an và chấp nhận thử thách. Đây là điều mà họ đã hạ quyết tâm:

﴿وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَا تَسْمَعُوا لِهَٰذَا الْقُرْآنِ وَالْغَوْا فِيهِ لَعَلَّكُمْ تَغْلِبُونَ﴾

{Những kẻ vô đức tin khuyên bảo nhau rằng "Mọi người đừng thèm nghe Qur'an này, hãy nói chuyện ồn ào và gây náo động (khi Nó được xướng lên), như thế có lẽ các ngươi sẽ nắm ưu thế (trong việc ngăn Muhammad xướng Nó và kêu gọi đến với Nó)."} (chương 41 - Fussilat: 26).

Toàn bộ người Ả-rập, và cả những dân tộc khác đều đã không mang đến được bất cứ gì để đáp lại thách thức như là một sự an ủi cho những người vô thần cũng như những người khác.

Ông Al-Alusi – cầu xin Allah thương xót ông – nói: "Cho đến ngày nay, không ai trong số họ đã có thể thốt ra được một câu nào, cũng không thể hiện được dù là một mô tả hay một tính từ."

Ông Jubair bin Mut'im, lúc ông vẫn chưa theo Islam đã nói:

سَمِعْتُ النَّبيَّ صلَّى اللهُ عليه وسلَّم يَقْرَأُ في المَغْرِبِ بالطُّورِ، فَلَمَّا بَلَغَ هذِه الآيَةَ: ﴿أَمْ خُلِقُوا مِنْ غَيْرِ شَيْءٍ أَمْ هُمُ الْخَالِقُونَ [٣٥] أَمْ خَلَقُوا السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضَ بَل لَّا يُوقِنُونَ [٣٦] أَمْ عِندَهُمْ خَزَائِنُ رَبِّكَ أَمْ هُمُ الْمُصَيْطِرُونَ [٣٧]﴾ سورة الطور.قالَ: كَادَ قَلْبِي أنْ يَطِيرَ".([47])

{(35) Chúng được tạo ra từ cái không là gì hay chúng tự tạo ra bản thân chúng? (36) Hay phải chăng chúng đã tạo ra các tầng trời và trái đất? Không, (chỉ vì) chúng không có một niềm tin vững chắc (nơi Allah mà thôi). (37) Hay phải chăng chúng

nắm giữ các kho tàng của Thượng Đế của Ngươi? Hoặc phải chăng chúng là những kẻ toàn quyền kiểm soát (các kho tàng của Ngài)?} (chương 52 – At-Tur: 35 – 37), ông nói: "Lúc đó con tim của tôi muốn bay khỏi lồng ngực mình."(47)

Trong Qur'an có những bí mật kỳ diệu chạm đến tâm hồn của con người.

Hãy nghĩ xem, những người phụ nữ đa thần đã từng tụ tập quanh nhà của Abu Bakar như thế nào khi ông xướng đọc Kinh Qur'an vì họ bị thu hút và bị lôi cuốn quá mức bởi Qur'an, khiến cho những người đàn ông của Quraish lo sợ.(48)

Do đó, các phái đoàn Ả-rập đã tập hợp lại với nhau quyết định rằng họ không nên nghe Kinh Qur'an và không để người thân trong gia đình nghe thấy nó, vì đây là cách duy nhất để họ tiếp tục sống trên vô đức tin.

Trong số những điều kỳ diệu của Kinh Qur'an và những điều kỳ diệu của nó không hề dứt, như được Tiến sĩ 'Abdullah Draz – cầu xin Allah thương xót ông – đã đề cập, mặc dù những câu Kinh Qur'an được ban xuống rời rạc vào những thời điểm khác nhau, rồi Nabi – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – chỉ ra vị trí chính xác của từng câu Kinh trong mỗi chương Kinh một cách phù hợp đến hoàn hảo lạ kỳ. Sau khi mỗi chương Kinh được hoàn thành thì trở nên tựa như một khối độc lập riêng biệt. Tiến sĩ – cầu xin Allah thương xót ông – nói: "Vào thời điểm Qur'an được ban xuống, có một số chủ đề trong

Qur'an ngày càng tách xa với các chủ đề khác và chúng dần dần hình thành các khối độc lập sau khi các câu khác được thêm vào được ban xuống sau chúng, có một số câu Kinh được thêm vào chương này, và những câu Kinh khác lại xen lẫn với những câu Kinh ở vị trí khác tùy theo lệnh của Thiên Sứ – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – bởi Người đã nhận Qur'an từ Đại Thiên Thần Jibril (Ruh Qudus). Nếu chúng ta suy xét dựa theo ngày tháng là không sao giới hạn được – tức ngày tháng của câu Kinh được ban xuống -, chúng ta cần lưu ý rằng sự mặc khải này thường kèm theo lý do, hoàn cảnh và dịp đặc biệt nào đó. Nếu vậy là chúng ta cần phải tìm kiếm móc thời gian hoàn thành việc sắp xếp mỗi chương Kinh riêng biệt, tựa như thể Qur'an là những mảnh ghép riêng biệt và được đánh số thứ tự của một tòa nhà cổ, có dự định xây dựng lại ở một nơi khác ở cùng một hình thức trước đó, nếu không thì làm sao có thể giải thích được sự sắp xếp có hệ thống và tức thời tại một thời điểm có liên quan đến nhiều chương cho được? Nhưng lịch sử nào có thể đảm bảo việc con người sắp xếp một kế hoạch như vậy liên quan đến các sự kiện trong tương lai, đáp ứng được các yêu cầu giáo luật và giải quyết được mong muốn trong đó. Ngoài hình thức ngôn ngữ mà các phương pháp của Qur'an cần phải trình bày, và khả năng tương thích về ngữ cảnh của chương Kinh này thay vì chương Kinh kia? Chẳng phải chúng ta kết luận rằng việc hoàn thành kế hoạch này và thực

hiện nó theo cách mong muốn cần có sự can thiệp của Đấng Tạo Hóa vĩ đại, Ngài có khả năng thiết lập sự phối hợp mong muốn này không?"(49)

Do đó, Qur'an là một dấu hiệu độc lập khẳng định tính trung thực về sứ mạng của Người – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam –,

và những dấu lạ xảy ra trên tay của Nabi Muhammad – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – nhiều vô số lên đến hơn ngàn dấu lạ, và việc truyền đạt lại những dấu lạ này là một thế hệ trung thực nhất và đáng tin cậy nhất trong nhân loại.

Những người truyền đạt các dấu lạ đến với chúng ta, họ không được phép nói dối về những gì đã được xác định, vậy thì làm sao họ dám nói dối về Thiên Sứ – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam –, nhất là khi họ biết rõ việc ai cố ý nói dối về Người sẽ phải chuẩn bị tinh thần đón nhận một chỗ ngồi nơi Ngục Lửa, giống như Thiên Sứ của Allah – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – đã cảnh báo.

Và một số dấu lạ và bằng chứng cho sứ mạng của Người – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – được hàng nghìn Sahabah (bạn đồng hành) xung quanh Người chứng kiến, và một số dấu lạ đó đã được hàng chục người kể lại đều giống nhau, vậy làm thế nào họ có thể thống nhất với nhau mà nói dối cho tất cả những điều này?

Một ví dụ về những phép lạ của Người, dưới sự chứng kiến của một nhóm lớn người tham dự: câu chuyện về thân cây chà là biết khóc, là một Hadith

nổi tiếng và có chuỗi đường truyền liên tục. Đó là trước đây, Thiên Sứ – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – thường đứng thuyết giảng trên thân cây chà là, đến khi mọi người làm cho Người một bục giảng đàng hoàng thì Người đã không còn đứng trên thân cây chà là đó nữa thì nó đã khóc thút thít như tiếng trẻ con cho đến khi Thiên Sứ ôm lấy nó thì nó mới im lặng.

Hadith này đã được thuật lại bởi Shahabah, gồm: Anas bin Malik, Jabir bin 'Abdullah, 'Abdullah bin 'Abbas, 'Abdullah bin 'Umar, Ubai bin Ka'b, Abu Sa'ed, Sahl bin Sa'd, 'A-ishah bintu Abi Bakar và Ummu Salamah.

Liệu với số lượng Sahabah này có thống nhất nhau để nói dối khi họ tường thuật những thông tin như vậy không?

Thật vậy, một số dấu lạ của Người được chứng kiến bởi hàng ngàn Sahabah, chẳng hạn như dòng nước chảy ra từ giữa những ngón tay danh giá của Người cung cấp nước cho một ngàn năm trăm Sahabah lấy Wudu' và uống, và Hadith có chuỗi đường truyền liên tục và được Al-Bukhari và Muslim ghi chép lại.

Và việc làm tăng số lượng lương thực ít ỏi để nuôi một đội quân lớn, và điều này cũng đã được ghi lại bằng chuỗi đường truyền liên tục từ Sahabah, và riêng Al-Bukhari đã đề cập đến phép màu của việc làm tăng lương thực dưới bàn tay của Thiên Sứ – Sol

lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – tận năm vị trí trong bộ Sahih của mình.(50)

Nếu như bằng chứng về sự trung thực được chứng minh và cả bằng chứng cho sứ mạng của Người – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – thì làm sao một người tỉnh táo bình thường có thể phủ nhận tất cả những điều này?

Dưới đây là một số ví dụ khác về những phép lạ của Thiên Sứ – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam –:

Thiên Sứ – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – cho biết rằng vào một đêm giông tố sẽ thổi đến, và cấm mọi người đứng dậy, nhưng có một người đàn ông đã không nghe và đã đứng dậy, thế là ông đã bị gió cuốn đi và ném ở một nơi xa.(51)

Thiên Sứ – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – đã thông báo về cái chết của vị vua An-Najashi (người Ê-thi-ô-pi-a) vào đúng ngày vị Vua đó qua đời, và Người đã dâng lễ Salah cho vị Vua này bằng bốn lần Takbir.(52)

Nabi – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – đã báo trước rằng 'Umar, 'Uthman, 'Ali, Talhah và Az-Zubair – cầu xin Allah hài lòng về họ – sẽ chết Shaheed (tử trận vì đạo) và họ sẽ không bao giờ chết trên giường như những người khác.

Một ngày nọ, Thiên Sứ của Allah – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – leo lên núi cùng với Abu Bakr, ‘Umar, ‘Uthman, ‘Ali, Talhah và Az-Zubair, rồi ngọn núi rung chuyển. Lúc đó, Thiên Sứ của Allah – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – đã nói với núi:

«اهدأ، فما عليك إلا نبيٌّ أو صديقٌ أو شهيد».([53])

{Ngươi hãy đứng yên, không có ai ở trên ngươi ngoại trừ đó là Nabi, Siddiq và Shahid.}(53)

Thiên Sứ – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – đã khẳng định mình là Nabi, Abu Bakar là Siddiq (người trung thực trong đức tin) và những người còn lại là Shahid và những gì Người nói đã xảy ra chính xác.

Ngoài ra, có đến 150 Hadith ghi chép việc Nabi – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – đã cầu xin Allah, và liền được Allah đáp lại ngay lập tức trước sự chứng kiến của mọi người!(54)

Khi người dân Makkah yêu cầu Thiên Sứ của Allah – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – trình bày cho họ thấy một dấu lạ, Người đã cho họ thấy mặt trăng chẻ làm hai phần, mọi người đã tận mắt thấy rõ khoảng hở giữa hai mảnh trăng, và Hadith này có một chuỗi đường truyền liên tục, có nghĩa là Hadith này ở mức độ xác thực cao nhất.

Nabi – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – đã xướng đọc chương Al-Qamar, trong đó có câu Kinh chia cắt mặt trăng thành hai mảnh trước sự tập trung rất đông của mọi người như ngày lễ hội lớn, để mọi người có thể nghe thấy các phép lạ của Người, đây là bằng chứng khẳng định sự thật về sứ mạng của Thiên Sứ của Người.

Sau đó, Nabi – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – cho biết là Adam là tạo vật cuối cùng trong số các sinh vật sống được tạo ra:

«وخَلَقَ آدمَ بعدَ العصْرِ من يومِ الجمعةِ ؛ في آخِرِ الخلقِ».([55])

{Và Ngài (Allah) tạo ra Adam sau ‘Asr (chiều) thứ sáu, một tạo vật cuối cùng.}(55)

Và sự thật này giờ đây đã được khoa học chứng minh, vì khoa học đã chứng minh rằng con người là sinh vật cuối cùng xuất hiện trên trái đất, vậy làm thế nào mà Nabi – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – biết rằng Adam– ‘Alaihis salam – là sinh vật cuối cùng xuất hiện trên trái đất sau sự xuất hiện của thực vật và động vật?

Và hãy ngẫm xem lời phán của Allah Toàn Năng và Hiển Vinh:

﴿وَجَعَلْنَا اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ آيَتَيْنِ فَمَحَوْنَا آيَةَ اللَّيْلِ وَجَعَلْنَا آيَةَ النَّهَارِ مُبْصِرَةً﴾

{TA (Allah) tạo ban đêm và ban ngày thành hai dấu hiệu (chứng minh quyền năng của TA như kéo dài ban ngày và thu ngắn ban đêm và ngược lại…), rồi TA xóa đi (ánh sáng) của dấu hiệu ban đêm (để các ngươi - con người - ngủ nghỉ)} (chương 17 - Al-Isra': 12).

Câu: {rồi TA xóa đi (ánh sáng) của dấu hiệu ban đêm (để các ngươi - con người - ngủ nghỉ)} nghĩa là mặt trăng, là dấu hiệu của đêm khi nó chiếu sáng, sau đó ánh sáng của nó bị xóa đi.

Sahabah đã đứng ra phân tích câu Kinh Cao quí này như được ghi lại từ Imam Ibnu Kathir ghi trong

Tafsir của ông từ ông 'Abdullah bin 'Abbas – cầu xin Allah hài lòng về hai ông –: {Mặt trăng đã từng tỏa sáng như mặt trời, và nó là dấu hiệu của đêm, rồi ánh sáng bị xóa đi.}

Thật là kỳ diệu khi đây là điều mà khoa học ngày nay đã kết luận, như NASA đã công bố trên trang web chính thức và kênh chính thức của mình: "Trong thời kỳ đầu tiên của tuổi đời mặt trăng, là nó sáng và rực rỡ."(56)

Như đã được truyền lại bằng chuỗi đường truyền liên tục báo trước về các dấu hiệu, các thông tin, các điều vô hình, các giây phút bí ẩn của trái đất và các tầng trời đã từng xảy ra không đếm xuể trên bàn tay của một Người đàn ông duy nhất – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam –, và Kinh Qur'an đã được ban xuống cho Người, và Người mang đến hoàn toàn trùng khớp với những gì mà các vị Nabi trước Người đã mang đến, và đó là một sự phù hộ đến từ Allah và Người không chết cho đến khi bộ giáo luật Shari'ah của Người được hoàn tất.

Do đó, khẳng định một điều chắc chắn rằng Người chính là Nabi, một quyết định khôn ngoan của lý trí?

Những phép lạ vô hình của Thiên Sứ – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam –, có đến hơn một ngàn phép lạ,

và những người truyền lại bằng chứng về sứ mạng của Người là Sahabah của Người, những

người trung thực nhất và công chính nhất trong loài người xếp sau Người.

Điều đáng ngạc nhiên hơn là những đại Sahabah vào Islam đầu tiên đã thấy được những bằng chứng này, vì vậy họ qui thuận Islam vì họ biết rằng Thiên Sứ của Allah – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – là trung thực và Người không bao giờ nói dối.

Đây là vị trí của các đại Sahabah tiên phong, một cách sử trí khôn ngoan. Bản tính trung thật của Nabi – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – là bằng chứng độc lập đủ để chứng minh tính hợp lệ của sứ mạng của Người ... theo đó đối với một người tự nhận mình là Nabi, người đó hoặc phải là người trung thực nhất trong nhân loại, và Nabi là người trung thực nhất trong nhân loại,

hoặc người đó là kẻ nói dối cao siêu nhất trong nhân loại, bởi vì hắn bịa ra một lời nói dối về điều quan trọng nhất của mọi vấn đề.

Và tất nhiên, người trung thực nhất không hòa nhập với người dối trá nhất ngoại trừ người ngu dốt nhất.(57)

Người khôn ngoan dễ dàng phân biệt được đâu là những người chân chính nhất và đâu là những người gian dối nhất.

Những người đa thần đã thừa nhận vào ngày đầu tiên Người công bố mình là Nabi rằng Người chưa bao giờ nói dối, vì vậy họ nói với Người:

«ما جَرَّبْنَا عَلَيْكَ كَذِبًا».([58])

“Chúng tôi đã chưa từng nghĩ ngươi nói dối.”(58)

Và khi Heraclius (Hoàng đế của Đế quốc Đông La Mã) hỏi Abu Sufyan trước khi ông cải đạo sang Islam:

"هل كنتُم تتهمونه بالكذبِ قبلَ أن يقولَ ما قال؟".فقال أبو سفيان: "لا" فقال هرقل: "لم يكُن لِيَذَرَ الكذبَ على الناسِ ويكذِبَ على اللهِ" ثم أكمل هرقل فقال قولته الشهيرة: "لو كنت عنده لكنت غسلت عن قدميه".([59])

“Các ngươi có từng cáo buộc Y nói dối trước khi Y nói những gì Hắn nói không?” Abu Sufyan đáp: “Không,” Heraclius nói: “Khi Y đã không nói dối với thiên hạ thì làm sao Y dám nói dối về Allah.” Sau đó, Heraclius tiếp tục và nói câu nói nổi tiếng của mình: “Nếu ta ở bên cạnh Y, chắc chắc ta sẽ rửa chân cho Y.”(59)

Những người vô đức tin đã không thể đưa ra việc Người nói dối dù chỉ một lời nói dối trong suốt cuộc đời của Người – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam –. Đó là lý do tại sao Qur’an phản bác việc họ không tin, mặc dù họ biết rõ tình trạng của Người trước khi trở thành Nabi, Thượng Đế của chúng ta phán:

﴿أَمْ لَمْ يَعْرِفُوا رَسُولَهُمْ فَهُمْ لَهُ مُنْكِرُونَ﴾

{Hay phải chăng họ không nhận biết vị Thiên Sứ của họ nên mới từ chối Y?} (chương 23 - Al-Mu'minun: 69).

Tóm lại, hoàn cảnh và tiểu sử của Nabi Muhammad – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam – là bằng chứng độc lập khẳng định rằng Người là Nabi.

Nếu những bằng chứng đã được chứng minh là xác thực và các bằng chứng hỗ trợ lẫn nhau đồng khẳng định cho sứ mạng của Nabi Muhammad – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – thì làm sao một Phật tử lành mạnh có thể phủ nhận tất cả những điều này?

30- Đức tin có được chấp nhận không khi chỉ tin vào Allah và không tin các vị Nabi?

Đáp: Không.

Việc tin vào sự tồn tại của Allah nhưng lại không tin vào các vị Nabi là không đủ để một người trở thành ngời Muslim thần phục Allah. Vậy có nghĩa gì khi một người tin rằng Allah là Đấng Tạo Hóa, Đấng Cấp Dưỡng, Đấng Thống Trị nhưng lại không tin vào khải thị của Ngài và phủ nhận các Sứ Giả của Ngài?

Đây là đại Kufr (sự vô đức tin nghiêm trọng).

Trên thực tế, không có tội lỗi nào lớn hơn kẻ bác bỏ sự mặc khải của Allah, Ngài phán:

﴿إِنَّ الَّذِينَ يَكْفُرُونَ بِاللَّـهِ وَرُسُلِهِ وَيُرِيدُونَ أَن يُفَرِّقُوا بَيْنَ اللَّـهِ وَرُسُلِهِ وَيَقُولُونَ نُؤْمِنُ بِبَعْضٍ وَنَكْفُرُ بِبَعْضٍ وَيُرِيدُونَ أَن يَتَّخِذُوا بَيْنَ ذَٰلِكَ سَبِيلًا [١٥٠] أُولَـٰئِكَ هُمُ الْكَافِرُونَ حَقًّا وَأَعْتَدْنَا لِلْكَافِرِينَ عَذَابًا مُّهِينًا [١٥١]﴾

{(150) Quả thật, những kẻ vô đức tin nơi Allah và các Thiên Sứ của Ngài đồng thời muốn chia rẽ giữa Allah và các Thiên Sứ của Ngài; họ nói: "Chúng tôi chỉ có đức tin nơi một số Thiên Sứ và phủ nhận một số khác." Họ muốn đi giữa con đường đó. (151) Họ đích thực là những kẻ vô đức tin. TA đã chuẩn bị

sẵn cho những kẻ vô đức tin một sự trừng phạt nhục nhã.} (chương 4 - An-Nisa': 150, 151).

Thế nên, ai đã tin tưởng Allah nhưng lại phủ nhận các vị Nabi thì y đích thực là kẻ vô đức tin.

Đúng vậy, bất cứ ai không tin vào một trong số các vị Nabi thì người đó là kẻ vô đức tin nơi Allah vì y đã bác bỏ lời mặc khải của Allah, vì vậy dân Kinh Sách là người vô đức tin khi họ đã bác bỏ sứ mạng Nabi của Muhammad bin ‘Abdullah – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam –:

﴿إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ وَالْمُشْرِكِينَ فِي نَارِ جَهَنَّمَ خَالِدِينَ فِيهَا أُولَئِكَ هُمْ شَرُّ الْبَرِيَّةِ﴾

{Quả thật, những kẻ không tin thuộc dân Kinh Sách và những kẻ đa thần sẽ bị đày vào Hỏa Ngục, họ sẽ ở trong đó đời đời. Họ là những sinh vật xấu xa và tồi tệ nhất.} (chương 98 - Al-Baiyinah: 6).

Và lời hứa của Allah về việc đày họ vào Hoả Ngục là sự thật {Vì vậy, lời đe dọa (trừng phạt) của TA sẽ được thể hiện.} (chương 50 - Qaf: 14).

Tất nhiên, không phải là Islam, và không được cứu rỗi đối với ai chỉ thừa nhận Allah là Đấng Tạo Hóa, Đấng ban bổng lộc, Đấng ban sự sống và sự chết, mà cần phải có niềm tin vào các Sứ Giả của Ngài.

Vì vậy, việc tin vào sự hiện hữu của Allah và bác bỏ các vị Nabi là không đủ và không mang lại lợi ích cho người tôi tớ ở nơi Allah vào Ngày Phục Sinh, vì

cần phải thờ phượng Allah và hoàn toàn tin tưởng vào tất cả các vị Sứ Giả của Ngài.

Và nếu như niềm tin vào sự tồn tại của Allah là đủ, là Ngài đã không gửi các vị Sứ Giả của Ngài đến và đã không ban xuống các Kinh Sách, bởi vì tất cả loài người đều tin Ngài bằng Fit-rah.

Thế nên, Allah là Đấng đã tạo ra bạn, hướng dẫn bạn và cung cấp cho bạn nguồn lương thực, là Đấng duy nhất đáng được tôn thờ như Ngài đã lập pháp thông qua các vị Sứ Giả và các vị Nabi của Ngài.

Vì vậy, cần phải tin vào tất cả các vị Nabi và cả vị cuối cùng trong số Họ, đó là Muhammad bin ‘Abdullah – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam –.

31- Những biểu hiện nào cho thấy đã quy phục Allah Tối Cao? Hay nói cách khác: Làm sao để nhận biết rằng bạn hoàn toàn thần phục Allah?

Đáp: Các dấu hiệu thần phục Allah Tối Cao, gồm bốn điều:

Thứ nhất: Thờ phượng Allah trong mọi vụ việc nhỏ lớn trong cuộc sống của bạn,

như Đấng Tối Cao phán:

﴿قُلْ إِنَّ صَلَاتِي وَنُسُكِي وَمَحْيَايَ وَمَمَاتِي لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ [١٦٢] لَا شَرِيكَ لَهُ وَبِذَٰلِكَ أُمِرْتُ وَأَنَا أَوَّلُ الْمُسْلِمِينَ [١٦٣]﴾

{(162) Ngươi (hỡi Thiên Sứ) hãy nói: “Quả thật, lễ nguyện Salah của Ta, việc giết tế của Ta, cuộc sống và cái chết của Ta đều dành trọn cho một mình

Allah, Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật." (163) "(Allah) không có đối tác ngang vai. Đó là điều mà Ta được lệnh và Ta là một tín đồ Muslim đầu tiên."} (chương 6 - Al-An'am: 162, 163).

{Lễ nguyện Salah của Ta, việc giết tế của Ta, cuộc sống và cái chết của Ta đều dành trọn cho một mình Allah, Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật.} Mọi việc tôi làm là vì Allah, đó là sự phục tùng Ngài trong mọi sự việc, và đây là những biểu hiện và dấu hiệu đầu tiên của sự quy phục Allah.

Dấu hiệu thứ hai cho thấy bạn đang hoàn toàn thần phục Allah:

Làm đúng theo những gì Allah truyền lệnh và tránh xa những gì Ngài cấm, Thượng Đế của chúng ta đã phán:

﴿يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا أَطِيعُوا اللَّـهَ وَرَسُولَهُ وَلَا تَوَلَّوْا عَنْهُ وَأَنتُمْ تَسْمَعُونَ﴾

{Hỡi những người có đức tin, các ngươi hãy tuân lệnh Allah và Thiên Sứ của Ngài, các ngươi chớ đừng quay lưng với Y trong khi các ngươi vẫn đang nghe (các câu Kinh Qur'an được đọc cho các ngươi).} (chương 8 - Al-Anfal: 20).

Đấng Toàn Năng và Hiển Vinh phán:

﴿يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا ادْخُلُوا فِي السِّلْمِ كَافَّةً﴾

{Hỡi những người có đức tin, các ngươi hãy gia nhập hoàn toàn vào Islam.} (chương 2 - Al-Baqarah: 208).

Từ Silmu trong câu Kinh có nghĩa là Islam.

{Các ngươi hãy gia nhập hoàn toàn vào Islam} nghĩa là tuân thủ mọi điều Allah ra lệnh và tránh xa những gì Ngài cấm.

Allah ra lệnh cho tôi làm điều gì đó trong Qur'an, hoặc ra lệnh cho tôi làm điều gì đó trong Sunnah của Nabi của Ngài – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam – là tôi liền tuân thủ theo điều đó ... và Ngài đã cấm tôi làm điều gì đó là tôi liền ngưng ngay, đây chính là sự thần phục và tuân thủ Allah hoàn toàn.

Dấu hiệu thứ ba của sự thần phục Allah:

Chúng ta chấp nhận giáo luật mà Allah đã ấn định, chúng ta hài lòng với bộ giáo luật của Ngài và chấp nhận nó.

Chúng ta chấp nhận mọi giáo luật của Allah trong Qur'an và Sunnah của Nabi Muhammad – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam –, bởi vì Allah luôn biết điều gì phù hợp với tạo hóa của Ngài:

﴿أَلَا يَعْلَمُ مَنْ خَلَقَ وَهُوَ اللَّطِيفُ الْخَبِيرُ﴾

{Lẽ nào Đấng đã tạo ra không biết trong khi Ngài là Đấng Tinh Tế, Đấng Thông Toàn?} (chương 67 - Al-Mulk: 14)

Và Đấng Hiển Vinh phán:

﴿وَمَنْ أَحْسَنُ مِنَ اللَّـهِ حُكْمًا﴾

{Và ai tốt hơn Allah về việc qui định giới luật.} (chương 5 - Al-Ma-idah: 50).

Bởi lẽ, Allah là Đấng biết rõ điều gì tốt nhất cho con người trên thế giới này và cả Đời Sau của họ,

và việc áp dụng theo giáo luật của Allah giúp thanh tẩy con người và giúp họ sống trong sự an toàn.

Allah Toàn Năng và Hiển Vinh đã phán:

﴿وَمَا أَرْسَلْنَا مِن رَّسُولٍ إِلَّا لِيُطَاعَ بِإِذْنِ اللَّـهِ﴾

{TA đã không gởi bất cứ vị Thiên Sứ nào đến (cho thiên hạ) ngoài mục đích để được phục tùng và vâng lời dưới sự ưng thuận của Allah.} (chương 4 - An-Nisa': 64).

Mục đích mà Allah đã gửi các Sứ Giả của Ngài là để tuân thủ theo Họ và từ bỏ mọi luật lệ của ai khác ngoài Họ,

Đấng Hiển Vinh phán:

﴿فَلَا وَرَبِّكَ لَا يُؤْمِنُونَ حَتَّىٰ يُحَكِّمُوكَ فِيمَا شَجَرَ بَيْنَهُمْ ثُمَّ لَا يَجِدُوا فِي أَنفُسِهِمْ حَرَجًا مِّمَّا قَضَيْتَ وَيُسَلِّمُوا تَسْلِيمًا﴾

{TA xin thề với Thượng Đế của Ngươi (hỡi Thiên Sứ Muhammad), họ sẽ không có đức tin thực sự cho đến khi nào họ tự đến yêu cầu Ngươi phân xử việc tranh chấp giữa họ rồi không cảm thấy trong lòng uất ức về quyết định của Ngươi và họ hoàn toàn chịu qui phục.} (chương 4 - An-Nisa': 65). Vì vậy, phải hoàn toàn phục tùng giáo luật của Allah, vì phục tùng luật pháp của Allah là một trong những dấu hiệu của sự quy phục Islam!

Dấu hiệu thứ tư của sự phục tùng Allah Tối Cao:

Chấp nhận sự tiền định của Allah, vì mọi thứ đều được Allah định sẵn và an bày từ trước dựa theo sự

khôn ngoan của Ngài, và do đó, người Muslim luôn qui phục Allah trong tất cả sự an bài của Ngài ... cả điều tốt lẫn điều xấu.

Nếu có được sự thịnh vượng thì người Muslim biết ơn, và nếu gặp tai họa xảy đến thì họ kiên nhẫn,

bởi lẽ, trong mọi thử thách đều mang ý nghĩa và trách nhiệm.

Do đó, mọi thứ đều do Allah Toàn Năng và Hiển Vinh an bài, như sức khỏe, bệnh tật, giàu sang, nghèo khó ... tất cả đều dựa theo định đoạt và sự sáng suốt của Ngài, và người Muslim cần phải hài lòng với sự định đoạt của Ngài, bởi vì Allah là Đấng định đoạt điều đó.

Thượng Đế của chúng ta, Đấng Hiển Vinh đã phán:

﴿إِنَّا كُلَّ شَيْءٍ خَلَقْنَاهُ بِقَدَرٍ﴾

{Quả thật, tất cả mọi thứ TA tạo ra đều có tiền định.} (chương 54 - Al-Qamar: 49).

Đấng Tối Cao phán:

﴿قُل لَّن يُصِيبَنَا إِلَّا مَا كَتَبَ اللَّـهُ لَنَا﴾

{Ngươi (hỡi Thiên Sứ Muhammad) hãy nói (với chúng): "Chẳng có điều gì gây hại được bọn ta ngoài những gì Allah đã an bài cho bọn ta.} (chương 9 . At-Tawbah: 51).

Nghĩa là sẽ chẳng có bất cứ điều gì gây hại được chúng ta ngoại trừ những gì Allah đã tiền định cho chúng ta.

Và Đấng Toàn Năng đã phán:

﴿وَمَا كَانَ لِنَفْسٍ أَن تَمُوتَ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّـهِ﴾

{Không một linh hồn nào sẽ chết trừ phi có phép của Allah.} (chương 3 - Ali 'Imran: 145).

Thời hạn (sống, chết) do Allah ấn định.

Mọi thứ xảy ra trong vũ trụ, mọi nguyên tử di chuyển trong thế giới và mọi sự kiện xảy ra, chúng đang diễn ra trong tầm hiểu biết, trong ý muốn của Allah, thuận theo tiền định của Ngài đã an bài, dựa trên sự sáng suốt và quyền năng của Ngài.

Thượng Đế của chúng ta, Đấng Hiển Vinh đã phán:

﴿ وَخَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ فَقَدَّرَهُ تَقْدِيرًا ﴾

{Ngài đã tạo hóa vạn vật và định cho mỗi vật với mức lượng nhất định.} (chương 25 - Al-Furqan: 2).

Vì vậy, Đấng Hiển Vinh đã tạo ra mọi thứ, định lượng mọi thứ, và những gì Ngài muốn chắc chắn xảy ra, và những gì Ngài không muốn sẽ chẳng bao giờ xảy ra.

Cho nên, là một tín đồ Muslim, tôi buộc phải tuân theo mọi tiền định của Allah Toàn Năng và Hiển Vinh.

Nhờ đó giúp người Muslim hoàn toàn thần phục trước Allah, xoa dịu tâm hồn, trấn an trái tim của họ và họ nhận biết rõ mục đích tồn tại của mình.

Và cuối cùng! Làm cách nào để gia nhập vào Islam?

Islam là tôn giáo của Allah dành cho tất cả mọi người, Đấng Tối Cao đã phán:

﴿إِنَّ الدِّينَ عِندَ اللَّـهِ الْإِسْلَامُ﴾

{Quả thật, tôn giáo được chấp nhận nơi Allah chỉ có Islam.} (chương 3 - Ali 'Imran: 19).

Islam là tôn giáo mà Allah sẽ không chấp nhận bất cứ tôn giáo nào khác ngoài nó:

﴿وَمَن يَبْتَغِ غَيْرَ الْإِسْلَامِ دِينًا فَلَن يُقْبَلَ مِنْهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخَاسِرِينَ﴾

{Ai chọn lấy một tôn giáo nào khác ngoài tôn giáo Islam thì việc làm đó của y sẽ không bao giờ được (Allah) chấp nhận và ở Đời Sau y sẽ là một trong những kẻ thua thiệt.} (chương 3 - Ali ‘Imran: 85).

Do đó, tất cả loài người dù đang theo tôn giáo gì, Phật giáo hoặc tôn giáo khác đều cần phải gia nhập Islam.

Bởi theo Islam, con người sẽ được cứu rỗi thoát khỏi Ngục Lửa và đạt được chiến thắng bởi sự hài lòng của Allah và Thiên Đàng.

Cải sang đạo Islam là một trong những phước lành lớn nhất, đúng hơn Nó là điều lớn nhất và quan trọng nhất trong sự tồn tại của bạn.

Thật ra, Islam là sự trở lại với bản năng, lý trí và tôn giáo của tất cả các vị Nabi.

Việc gia nhập đạo Islam rất dễ dàng và không cần nghi lễ hay các thủ tục nào cả, chỉ cần một người tuyên bố hai câu chứng ngôn:

Ash ha du al laa i laa ha il lol loh, wa ash ha du an na Mu ham ma dan ro su lul loh (có nghĩa là: Tôi chứng nhận rằng không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Allah và tôi chứng nhận Muhammad là Thiên Sứ của Allah).

Với hai câu tuyên thệ này, một người sẽ trở thành tín đồ Muslim.

Sau đó, người đó bắt đầu thực hành Islam.

Và tôi khuyên bạn nên theo dõi trang web www.islamhouse.com bằng ngôn ngữ của riêng bạn để bạn có thể tự học hỏi thêm kiến thức bắt buộc đối với một người Muslim mới cải đạo như bạn.

Đường dẫn truy cập trang web: https://islamhouse.com/vi/

Mục Lục

Mục Lục

Phật Giáo Là Một Tôn Giáo ... Hay Là Một Triết Lý Đột Phá Tách Khỏi Ấn Độ Giáo? 2
Lời Giới Thiệu 2
1) Đạo Phật là gì? 7
2- Đạo Phật ra đời như thế nào? 7
3- Cơ sở của niềm tin Phật giáo là gì? 11
Việc áp dụng theo phương pháp đào tạo này là phải tuân theo tám yếu tố (còn gọi là bát chánh đạo). 12
4- Điều gì đã xảy ra sau khi Đức Phật đạt được giác ngộ? 13
5- Đạo Phật ngày nay đã đi đến đâu? 14
6- Đạo Phật có phải đạo Tin lành Ấn Độ giáo không? 15
7- Việc áp dụng các phương pháp tu tập của Phật giáo có khuyết điểm gì? 17
a) Đức Phật định nghĩa thế nào về ý niệm kiếp luân hồi? 18
b) Kiếp luân hồi đã bắt đầu xảy ra như thế nào? 18
c) Ai kiểm soát vũ trụ này và phá hủy nó và sau đó tái xây dựng lại nó. Theo Phật giáo, vũ trụ sẽ sụp đổ rồi sau đó xây dựng lại theo chu kỳ vô tận? 18
d) Vậy ai nói rằng kiếp luân hồi là cực hình? 18
e) Vấn đề thứ năm là Phật giáo đã ra đời từ tử cung của Ấn Độ giáo, xem sự tồn tại là đau khổ và buồn thảm, và đây là một sai lầm. 19
8- Các vấn đề về tinh thần và khoa học trong kiếp luân hồi là gì? 20
9- Cái tuyệt đối nào hợp nhất với con người 24
10- Ý nghĩa học thuyết hợp nhất sự tồn tại trong tư tưởng Phật giáo? 25
Thuyết hợp nhất sự tồn tại có hai dạng: 25
Dạng thứ nhất: 25

Dạng thứ hai của hợp nhất sự tồn tại:..... 25
Vấn đề thứ nhất:..... 26
Vấn đề thứ hai:..... 27
Vấn đề thứ ba:..... 28
Vấn đề thứ tư:..... 28
Vấn đề thứ năm:..... 29
Vấn đề thứ sáu:..... 30
Vấn đề thứ bảy:..... 33
Vấn đề thứ tám trong triết học về hợp nhất sự tồn tại:..... 34
11- Thoát khỏi chế độ đẳng cấp trong Phật giáo, đây là cái gì đó có giá trị đối với họ, phải không?..... 35
12- Đạo Phật có phủ nhận mọi hình thức vô hình không?..... 43
13- Vậy làm thế nào mà sự giác ngộ đến được với Đức Phật nếu đó không phải là một sự khải thị của Thượng Đế?..... 44
Sự giác ngộ của Đức Phật là một ảo giác lý trí..... 48
14- Khiếm khuyết của việc ẩn thân ở những nơi hoang vắng như những gì đã xảy ra trong đạo Phật là gì?..... 51
15- Làm thế nào chúng ta có thể đạt được sự thăng cấp và chống lại những ham muốn nếu nó không thông qua phương pháp xuất gia?..... 55
16- Nếu đạo Phật không tin có linh hồn thì làm sao tin có đầu thai chuyển kiếp?..... 57
17- Khoa học trị liệu đã gắn liền với năng lượng Phật giáo như thế nào?..... 61
18- Theo đạo Phật con người được hình thành từ cái gì?..... 64
19- Có thể coi yoga là một loại thiền định của Phật giáo không?..... 65
21- Thực dưỡng nghĩa là gì?..... 68
22- Câu chuyện Steve Jobs với thực dưỡng như thế nào?..... 69
24- Tại sao Islam bác bỏ Phật giáo?..... 73
Quả thật, đạo phật mà những Phật tử đang theo:..... 77

Họ không biết một lời giải thích nào cho các vấn đề lớn của vũ trụ như: 77
25- Làm thế nào chúng ta nhận biết biết Allah? 79
Cách thứ nhất: Chúng ta nhận biết Allah theo Fit-rat (*) bản năng tự nhiên. 79
Cách thứ hai để biết Allah là bằng lý trí: Chúng ta nhận biết Allah nhờ vào lý trí. 82
Cách thứ ba để nhận biết về Allah là quan sát các tạo vật của Ngài: 83
Cách thứ tư để nhận biết Allah là thông qua các vị Thiên Sứ: 83
26- Làm thế nào tôi biết rằng tôi cần phải có đức tin vào Allah? 85
27- Islam là gì? 88
28- Islam có giải đáp được các câu hỏi đã khiến tâm trí hoang mang không thể trả lời: Chúng ta đến từ đâu? Tại sao chúng ta lại ở đây trên thế giới này? Và chúng ta sẽ đi về đâu? 91
29- Làm thế nào tôi biết được Muhammad – Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam –, là Thiên Sứ đến từ Allah? 92
30- Đức tin có được chấp nhận không khi chỉ tin vào Allah và không tin các vị Nabi? 107
31- Những biểu hiện nào cho thấy đã quy phục Allah Tối Cao? Hay nói cách khác: Làm sao để nhận biết rằng bạn hoàn toàn thần phục Allah? 109
Thứ nhất: Thờ phượng Allah trong mọi vụ việc nhỏ lớn trong cuộc sống của bạn, ... 109
Dấu hiệu thứ hai cho thấy bạn đang hoàn toàn thần phục Allah: 110
Dấu hiệu thứ ba của sự thần phục Allah: 111
Dấu hiệu thứ tư của sự phục tùng Allah Tối Cao: 112
Thời hạn (sống, chết) do Allah ấn định. 114

Và cuối cùng! Làm cách nào để gia nhập vào Islam?..... 115
Mục Lục..... 116

vi248v1.0 - 03/09/2026